



DÂN TỘC SANH TÔN



TIẾNG NÓI ĐẠI VIỆT QUỐC DÂN ĐẢNG

BỘ MỚI SỐ 4 (tháng 5, 6, 7-2014) - PHÁT HÀNH MỖI BA THÁNG

GIẶC NGOÀI THÙ TRONG

Việc Tàu đặt giàn khoan dầu HD 981 trong vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam (2-5-2014) đã làm dậy lên sự phẫn nộ của người dân, mãnh liệt như là các cuộc biểu tình tự phát, đập phá, đốt cháy một số cơ sở sản xuất của người Tàu, chuyện lạ là không có sự can thiệp nào của lực lượng công an trong khi bao cuộc xuống đường ôn hòa khác thì bị ngăn cấm, đàn áp tận tình.

Về mặt chính thức, nhà nước cũng có các cuộc họp báo tố cáo sự vi phạm lãnh thổ, nhưng thành phần chủ trì đều thuộc hàng thứ yếu (người phát ngôn Bộ ngoại giao, phó chủ nhiệm Ủy ban biên giới quốc gia, phó tổng giám đốc Tập đoàn dầu khí Việt Nam, phó tư lệnh -tham mưu trưởng Bộ tư lệnh cảnh sát biển, phó cục trưởng cục Kiểm ngư Việt Nam), còn hàng lãnh đạo chớp bu thì trông đánh xuôi kèn thổi ngược.

Như tổng bí thư đảng, trong buổi lễ khai mạc Ban chấp hành trung ương (8-5), Nguyễn Phú Trọng không hề nhắc đến biển cố trọng đại này, được biết đương sự có mấy lần "xin" liên lạc Tập Cận Bình (do Tàu tiết lộ) nhưng đều bị làm ngơ (nhục quốc thể!), đến hôm bé mạc (14-5), cũng không dám vạch mặt chỉ tên kẻ xâm lược: "Đặc biệt là, tình hình Biển Đông hiện đang diễn biến rất phức tạp, nghiêm trọng, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phải hết sức tinh táo, sáng suốt, tăng cường đoàn kết, cả nước một lòng, kiên quyết bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; đồng thời giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước."

Phần chủ tịch nước, trong chức chương "thay mặt nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đối nội và đối ngoại" đồng thời "giữ chức Chủ tịch Hội đồng quốc phòng và an ninh" (theo điều 88 HP), khi tiếp xúc với một số nhân sĩ ở Sài gòn hôm 26-6, Trương Tấn Sang phát biểu theo đúng luận điệu "16 chữ vàng, 4 tốt" (1): "Về quan hệ Việt Nam – Trung Quốc, đây là mối quan hệ láng giềng hữu nghị từ lâu. Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam luôn quý trọng và làm hết sức mình để tăng cường tình hữu nghị giữa nhân dân

hai nước Việt Nam – Trung Quốc, giữ gìn hòa bình, ổn định để phát triển đất nước đồng thời yêu cầu phía Trung Quốc cũng phải làm như vậy."

Phần quốc hội, ".. là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. ..., quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước." (điều 69) thì lại: "nhất trí cao với chủ trương của Đảng, Nhà nước" (điểm 3 trong thông cáo số 2 ngày 21-5), thông cáo này xuất hiện sau mấy phiên họp riêng, người dân chẳng biết họ bàn bạc những gì, kết thúc hơn tháng trời nhóm họp, quốc hội không ra được một tuyên cáo hay nghị quyết lên án quân gây hấn như nhiều người mong đợi, trái lại còn: "Xác định diễn biến còn phức tạp nên Quốc hội yêu cầu toàn Đảng, toàn dân đoàn kết giữ vững ổn định chính trị để phát triển đất nước, giữ vững quan hệ hữu nghị giữa hai nước".

Phần lớn các văn bản chính thức gọi là chống đối thường kèm theo câu thông vô vị, nhạt nhẽo: "giữ gìn quan hệ hữu nghị truyền thống giữa nhân dân hai nước Việt Nam-Trung Quốc."

Duy chỉ có chính phủ (thủ tướng, ngoại trưởng) là có những lời lẽ coi được, tuy có vẻ khá táo bạo (so với tổng bí thư hay chủ tịch nước hay quốc hội): "Nhất định không chấp nhận đánh đổi điều thiêng liêng này để nhận lấy một thứ hòa bình, hữu nghị viển vông, lệ thuộc nào đó", nhưng cũng chỉ dừng lại ở ngôn từ (đánh võ mồm), chứ đến nay vẫn chưa thấy động tĩnh cụ thể nào, bảo là "vi phạm nghiêm trọng chủ quyền, vi phạm luật pháp quốc tế, Công ước quốc tế về luật biển 1982, vi phạm Tuyên bố về ứng xử của các bên trên Biển Đông, ..." nhưng không đưa nội vụ ra trước một cơ quan tài phán quốc tế nào thì ai phân xử cho, phải chăng sợ há miệng mắc quai, công hàm "bán nước" của Phạm Văn Đồng từ lâu giấu nhem, bị lộ tầy thì xúm nhau giải thích quanh co (công hàm trở thành công thư, phủ nhận giá trị pháp lý của văn bản, nào là không có nêu rõ Hoàng sa, Trường sa, nào là các quần

đảo lúc đó thuộc chủ quyền Việt nam cộng hòa, ...) khiếu như tiến sĩ sử học Nguyễn Nhã (trả lời phỏng vấn trên đài phát thanh RFI ngày 14-7), chỉ giới cái nước xúi bẩy ngư dân ra đứng mũi chịu sào, gánh đủ mọi thiệt hại, chẳng thấy lực lượng biên phòng nào can thiệp (ngăn chặn, cứu giúp).

Qua những tuyên bố khiếu tố đánh xuôi kèn thổi ngược này, nhìn vào các biến chuyển trước mắt, một số người hy vọng có sự phân hóa trong hàng ngũ lãnh đạo, một cuộc đột biến chính trị theo hướng dân chủ sẽ xảy ra, trái lại cũng không ít người, bằng vào bản chất của người cộng sản cũng như kinh nghiệm lịch sử, không tin như vậy, cho rằng bọn này chỉ giả đại qua ả, được xôi rồi việc, cốt khí vẫn hoàn cốt khí, nên quan niệm đây là thời cơ thuận tiện (thiên thời, địa lợi, nhân hòa) cho một cuộc cách mạng triệt để, phải vận động toàn dân vùng lên nắm lấy vận mạng đất nước.

Thật vậy, bản chất cộng sản khó thay đổi, trải qua các cuộc chiến tranh chí mạng ở biên giới kéo dài từ 1979 đến 1987 (thế giới đại đồng là thế ư!), vậy mà chỉ mấy năm sau (1990), Nguyễn Văn Linh, Đỗ Mười, Phạm Văn Đồng lại khấn gói sang Thành đô xin bái kiến "thiên triều" (2), Linh cho rằng "**dù bành trướng thế nào thì Trung Quốc vẫn là một nước XHCN.**" (Hồi ức và suy nghĩ của Trần Quang Cơ), nạn bắc thuộc đã mạnh nha từ đó.

Đây là vấn đề sinh tồn của đảng, bám theo Tàu thì chắc chắn duy trì được chế độ độc tài, bằng ngã theo Tây phương (phải theo một số chuẩn mực về nhân quyền dân chủ) thì chế độ sẽ tiêu vong, ngoài ra cũng cần kể đến việc bảo toàn tính mạng, chắc họ hẳn biết mọi âm mưu chống "thiên triều" đều khó thoát khỏi mạng lưới tình báo dày đặc của Tàu.

Thật vậy, có rất nhiều cái chết bí ẩn trong hàng ngũ tướng tá, tiêu biểu như cái chết của các tướng Hoàng Văn Thái (2-7-86), Lê Trọng Tấn (5-12-86), chỉ cách nhau mấy tháng trước kỳ Đại hội Đảng VI (15/12/1986), Phan Bình - Cục trưởng Cục Quân Báo, sau khi vừa bị Lê Đức Anh tước quyền binh, bị bắn vào đầu ngày 13/12/1987 tại Sài Gòn, Thi Văn Tám - tướng đặc trách tình báo gián điệp, đột tử vào ngày 12/12/2008, Nguyễn Khắc Nghiên (Tổng TMT Quân đội, Thứ trưởng Quốc Phòng) chết bất ngờ (13/11/2010) mấy tháng trước khi diễn ra Đại hội XI của đảng CS (12/1/2011), dễ sợ nhất là các cái chết của tướng Trần Tất Thanh (nổi tiếng chống quân Tàu trong cuộc chiến biên giới) trong một tai nạn máy bay thảm khốc ở Lào (25-5-1998), trong đó có tướng Đào Trọng Lịch (Tổng tham mưu trưởng), 5 vị Đại tá cấp Cục, Vụ, một vị may mắn thoát nạn, Trương Đình Thanh (Tur lệnh quân khu 4 vắng mặt trong đoàn vào phút chót), cuối cùng rồi cũng bị thảm tử nạn trong tai nạn máy bay khác ở Hòn Mê (26-1-2003).

Bộ mặt bán nước hại dân như vậy đã thể hiện quá rõ, thử hỏi còn mong gì ở họ trong cảnh dầu sôi lửa bỏng hiện nay, đã đến lúc mọi người tích cực hưởng ứng "lời hịch": "*lòng nào làm ngõ trước ngoại xâm, người người cùng nhau đứng lên đáp lời sông núi, từng đoàn người đi chẳng nề chi, già trẻ gái trai giơ cao tay, chống quân xâm lược, chống kẻ nhu nhược bán nước Việt nam*" (Lời nhạc Việt Nam tôi đâu? của Việt Khang - người đang bị giam giữ, không xét xử chỉ vì tội yêu nước).

Có thể nói đây là thời điểm lịch sử, ai cũng hiểu rằng mọi ràng buộc phi lý giữa Việt cộng và Tàu cộng chỉ có thể tháo gỡ bằng con đường dân chủ hóa, lòng dân đã cố kết hơn bao giờ hết, 74% dân chúng coi Tàu là một nước nguy hiểm (3), trong khi đảng luôn cố vũ *gìn giữ quan hệ hữu nghị truyền thống*, và coi việc Tàu rút giàn khoan là một đại thắng lợi (bất chiến tự nhiên thành), không một người bình thường nào chấp nhận kẻ cướp vào nhà rồi ngang nhiên ra đi là êm chuyện, có người xem đó là một âm mưu thâm độc của Tàu (4), yếu tố nhân hòa đã có.

Việt Nam lại ở vào một vị trí chiến lược đặc biệt, thường xuyên chuốc lấy họa bắc phương, đây là thời cơ thuận lợi để tháo gỡ vĩnh viễn, mọi bên tranh chấp đều muốn chinh phục nước ta, nếu biết khai thác lợi thế này (giữ thế trung lập), thoát khỏi mọi ràng buộc về ý thức hệ, vận động quốc tế bảo đảm nền độc lập, cơ may chuyển họa thành phúc rất lớn, đó là yếu tố địa lợi.

Còn yếu tố thiên thời, Tàu cộng đang ở vị thế bất lợi hơn bao giờ hết, lực chưa đủ mà đã tỏ ra hung hăng quá sớm (lực bất tòng tâm), khác hẳn chủ trương khôn ngoan "ẩn mình đợi thời" (thao quang dưỡng hối) của Đặng Tiểu Bình, lý lại yếu, bảo là mình có chủ quyền không thể chối cãi nhưng lại tránh né các cuộc tranh tụng. Vì quyền lợi mà Tàu cố bành trướng thế lực, cùng lúc gây hấn với các lân bang, căng thẳng với Nhật (tranh chấp hòn đảo Senkaku), huy hiệp các nước Đông Nam Á (lấn chiếm hầu hết biển Đông), tranh chấp với Ấn độ (mấy vùng biên địa Aksai Chin và Pradesh), ngay cả với Nga, các thỏa thuận về biên giới cũng chưa hẳn đã yên, cũng vì quyền lợi (tiềm năng kinh tế và nhất là vị trí địa lý chính trị chiến lược) mà quốc tế không thể khoanh tay ngồi nhìn.

Đối với Mỹ cũng như quốc tế thì tuyến đường lưu thông trên biển Đông là con đường huyết mạch (chiếm 45% lưu lượng vận chuyển hàng hóa quốc tế), là yết hầu của Nhật (đồng minh sinh tử của Mỹ ở Á châu), ngoài dầu khí, vùng này còn tiềm ẩn dồi dào các nguồn tài nguyên quan trọng khác, vả lại thâm ý không phải chỉ để tranh giành mấy hòn đảo không người ở, (**xin xem tiếp trang 5**)

PHẢN KHÁNG XÃ HỘI BẮT ĐẦU LAN RỘNG!

DTST: Xin mạn phép đăng bài nhận định thời cuộc của ông Phạm Chí Dũng, một nhân sĩ trí thức, tiến sĩ kinh tế, nhà báo độc lập, đang sống ở Sài Gòn, từng là đảng viên cộng sản cả chục năm, xin ra khỏi đảng với lý do "nhận thấy Đảng Cộng sản không còn đại diện và phục vụ cho quyền lợi của đại đa số nhân dân", hiện là Chủ tịch Hội Nhà báo Độc lập Việt Nam vừa mới thành lập ngày 03/07/2014 tại Saigon, nhờ cập nhật tin tức và cò sát thực tế, Ông thuộc hàng các nhà bình luận về tình hình đất nước rất được ưa chuộng hiện nay, DTST xin trân trọng giới thiệu.

“Đã đảo!”

Không gian Việt Nam đã không còn quá hiếm tiếng hô “Đã đảo!”. Nửa cuối năm 2013 và những tháng đầu năm 2014 thậm chí còn vang dội tiếng hét “Đã đảo quân giết người!” và “Đã đảo chính quyền!”.

Kết quả tệ hại mà một chính quyền tạo dựng được là khiến cho tiếng hét phản kháng biến vọt từ cá nhân đến nỗ lực đồng thanh tập thể.

Nhưng khác với những cuộc biểu tình tại hai phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm xử luật sư bất đồng chính kiến Lê Quốc Quân vào cuối năm ngoái, giờ đây làn sóng “đã đảo” đang lan rộng ra các thành phần khác - những nạn nhân của chính quyền nhưng không hề mang tố chất chính trị.

Cuộc biểu tình tháng Ba năm nay của người dân ở Ninh Thuận chống việc khai thác titan gây ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt là một bằng chứng gần nhất, hiện thực nhất và sống động nhất. Chỉ là những người chân quê lam lũ với nắng gió rất mặt quanh năm, song có lẽ cảm xúc đột biến khó ngờ với dân chúng nơi đây đã bực nộ vào một ngày nắng nóng bức bối. Những người chứng kiến cuộc biểu tình và đôi đầu của đám đông phần nộ với khối cảnh sát cơ động đã mô tả rằng không khí kích nộ rất cận kề. Khoảng cách giữa đám đông ấy và rừng khiên chắn công an có lúc đã gần chạm vào nhau, đến mức tưởng chừng chỉ nhích thêm vài bước nữa là lập tức xảy ra xung đột và sau đó có thể đổ máu. Không còn là khẩu hiệu, mà “Đã đảo!” đã tiến ra cửa miệng của hàng ngàn người dân - một cơn sóng gấp đôi so với báo cáo của cơ quan chức năng.

Người ta cũng chứng kiến cảnh sắc đầy phần khích gần tương tự ở Dương Nội (Hà Nội) và Hà Tĩnh, Nghệ An, những nơi mà chính quyền địa phương đã đại dột xâm hại đến chủ quyền đất đai của dân lành và biến những kẻ bị đuổi cổ khỏi nơi chôn rau cắt rốn thành tội phạm chế độ. Thậm chí ở Nghệ An, con số biểu tình đã lên đến 3.000 - 4.000 người. Chỉ xét về mặt lượng, con số này đã gấp nhiều lần cuộc biểu tình phản đối doanh nghiệp nạo hút cát của ngư dân huyện Tư Nghĩa, Quảng Ngãi vào năm 2013.

Nhưng khác hẳn với đám đông nhỏ bé ở Dương Nội, nơi có hai người bị công an bắt cóc và vẫn mất tích cho đến nay, không có mấy dấu hiệu cho thấy chính quyền và công an dám đụng đến người dân biểu tình ở hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh. Trong khi đó chỉ

mới vào tháng 9/2013, chính quyền Nghệ An còn dễ dàng quy chụp cho giáo dân Mỹ Yên tội danh “chống người thi hành công vụ” và kết án tù giam hai người dám bày tỏ xác tín tôn giáo mạnh mẽ nhất.

Với những người dân cần có thời gian để tiêu hóa nỗi sợ hãi luôn găm nhám trong tâm hồn và thể xác, họ đã có ít nhất 4-5 minh họa sống động từ đầu năm 2013 đến nay: khi đám đông biểu tình lên tới hàng ngàn người, chính công an lại phải tìm cách tiêu hóa nỗi e sợ trong chính từng bộ sắc phục.

Vạn vật nhân quả

Giai đoạn đầu của cuộc đấu tranh đang ở trên bề mặt thô nhám của nó. Quân số và cường độ la hét luôn mang ý nghĩa quyết định cho ưu thế đối đầu.

Hiển nhiên số lượng người biểu tình đang trở thành biến số đầu tiên khiến cho các chính quyền địa phương chuyển từ tâm lý e ngại sang trạng huống sợ hãi. Những đám đông dù hình thành tự phát nhưng cùng một tình cảm và hơn nữa cùng chung mục đích luôn khiến ngay cả lực lượng cảnh sát cơ động và phòng chống bạo loạn biểu tình cũng phải thoái lui - hình ảnh mà người dân đã được chứng kiến ở Ninh Thuận và Nghệ An. Và hẳn đó cũng là một bước tiến nổi vòng tay lớn hơn của người dân Việt Nam năm 2014, so với cuộc “biểu tình quan tài” nhanh chóng bị tàn lụi ở Vĩnh Yên năm 2013.

Tất nhiên, không phải tất cả những người tham gia biểu tình đều có mối dây quan hệ trực tiếp đến mất mát đất đai hoặc đều là nạn nhân môi trường. Nhưng chính hình ảnh hòa nhịp gián tiếp của nhiều người dân, dù chỉ mang tính tự phát hoặc hòa theo đám đông, đã một lần nữa minh chứng cho sự biến đổi đang gia tốc của lịch sử: lòng dân đã uất hận đến một mức độ đang vượt nhanh qua giới hạn sợ hãi tự thân, đặc biệt trong điều kiện đám đông được chia sẻ và được nhân rộng về con số.

Chu kỳ lịch sử đang gấp gấp sang trang. Xã hội Việt Nam đang chứng kiến mọi kim nén của người dân từ những năm trước đã gần đạt đến điểm kích nổ, ứng với lý thuyết phòng chống bạo loạn biểu tình của chính quyền và ngành công an về “điểm nóng chính trị” chứ không còn đơn thuần là “điểm nóng xã hội” nữa.

Tất cả đều tuân theo quy luật lượng đổi chất đổi, đặc biệt tại những vùng xa - nơi các chính quyền địa phương có khuynh hướng dùng “luật rừng” để cai trị và đàn áp dân chúng, trong khi người dân lại không quá dốt nát để không nắm được những thông tin liên quan đến quyền được tự do biểu đạt của họ.

Thực trạng quá khốn quẫn giờ đây đối với chính quyền là trên khắp các vùng đất nước, mũi dùi của nhân dân đang chĩa thẳng vào công an, đặc biệt là khối cảnh sát mang tàn suất o ép và va chạm với dân chúng nhiều nhất, cùng các quan chức hành chính có nhiều tì vết đen đúa và mang thói quen biến dân chúng thành đày tớ cho tầng lớp quan lại.

Vạn vật đều nhân quả. Xã hội Việt Nam cũng đang tiến đến điểm vận hành ngày càng thối nát giữa các nhóm lợi ích với các nhóm chính khách từ thấp đến cao, để hình thành khái niệm mới mẻ “nhóm thân hữu”. Từ một dự án thu hồi đất với quy mô nhỏ cấp xã cho đến các dự án “khu đô thị” mang tầm vóc quốc gia, đâu đâu người ta cũng chứng kiến cảnh doanh nghiệp dùng tiền hối lộ để tạo nên một thứ “dịch vụ hỗ trợ thi công”, mà bản chất của nó là việc lạm dụng hoặc lợi dụng lực lượng cảnh sát tại chỗ để trấn áp những người dân “bất đồng chính kiến”.

Dù theo báo cáo của Thanh tra chính phủ, số lượng các đoàn khiếu kiện tập thể của người dân có vẻ giảm đi so với những năm 2007-2008, nhưng “chất lượng” giải quyết khiếu nại tố cáo lại ngày càng thối nát về mức độ vô cảm và khuynh hướng đàn áp. Từ đề xuất không thể hoang tưởng hơn của một quan chức quốc hội về “thu phí dân khiếu kiện” cho đến những manh động về “quyền nổ súng” của Bộ Công an, tất cả như đều toa rập nhíp nhàng với nhiều cái chết của người dân chống cưỡng chế trong đồn cảnh sát.

Bối cảnh khủng hoảng thị trường bất động sản từ năm 2011 đến nay cũng khiến các nhóm lợi ích “còn đảng còn mình” càng lúc càng hoang loạn trong cơn ác mộng về cái chết vỡ nợ sắp ập tới. Với một chút hy vọng vào sự hồi phục của không khí mua bán nhà đất và tổng táng được hàng tồn kho, khối ngân hàng chủ nợ đang dư thừa đến ít nhất 200.000 tỷ đồng bắt buộc phải tiếp tục bơm vốn cho các doanh nghiệp con nợ để triển khai hàng ngàn dự án bị bỏ bê từ 3 năm qua. Đó cũng chính là nguồn cơn mà càng sớm càng tốt, công cuộc “hiệp đồng binh chủng” của các nhóm lợi ích và các tầng lớp quan lại phải nhắm đến mục tiêu tận cùng: đẩy đuổi dân chúng và bản cùng hóa dân sinh để giành đoạt bằng được cái gọi là “đất sạch”.

Nền văn hóa trả thù

Cú lao dốc không phanh của chế độ lại là một đặc trưng văn hóa thời đại: chủ nghĩa lợi nhuận và quan điểm cường quyền dã man đã tàn phá những dấu tích văn hóa truyền thống cuối cùng trong cung cách hành

xử của chính quyền với dân chúng. Trong rất nhiều trường hợp và bỏ qua rất nhiều lý do, chính quyền và ngành công an luôn sẵn sàng đánh đập và bắt bớ người dân khiếu kiện - hiển hiện như một lời chứng về tội ác của nền chuyên chính phản dân.

Không hẹn mà gặp, 4 cuộc biểu tình ở Ninh Thuận, Hà Nội, Nghệ An và Hà Tĩnh, chưa kể đến một số cuộc biểu tình với quy mô nhỏ hơn của dân oan miền Tây tại Sài Gòn, đã tập kết gần như đồng thời vào những ngày cuối tháng 3/2014. Dù sự kết nối giữa các khu vực không hẳn được chuẩn bị từ trước, nhưng cho thấy ít nhất người dân khiếu kiện các tỉnh đã có được ý thức về chia sẻ thông tin và không khí đấu tranh, cùng lúc đồng cảm với nhau về hoàn cảnh và tình người. Đó cũng là bài học mà người dân khiếu kiện Việt Nam rút ra từ cuộc tập trung thống nhất của dân oan hàng chục tỉnh tại Văn phòng quốc hội ở Sài Gòn vào năm 2007.

Làn sóng “đả đảo” vừa qua cũng cho thấy một đặc trưng thời đại: 14 năm sau cuộc nổi dậy ở Thái Bình năm 1997, cho đến nay mới diễn ra một sóng triều biểu tình khá rộng lớn. Tuy vậy khác với sự kiện Thái Bình, cơn sóng biểu tình lần này còn lan vào cả khu vực Nam Bộ - vùng vẫn được nhiều cấp chính quyền xem là “địa lợi nhân hòa” với tư cách là “bên thua cuộc”

Cũng khác một ít cuộc biểu tình xảy ra năm 2013 với độ giãn về thời gian, những cuộc biểu tình dân sinh đầu năm 2014 đã diễn ra gần như trùng khớp thời điểm, tạo nên một hiệu ứng phản kháng xã hội không thể phủ nhận.

Không thể nói khác hơn là phản ứng của dân chúng đã biến thành phản kháng, và chỉ cần đủ thời gian để phản kháng trở thành đòi đầu và xung đột với chính quyền. Không chỉ là phản kháng về đất đai như trước đây, mà môi trường cũng đang trở nên một chủ đề làm cho dân lành quần quai cùng đứng dậy. Không ai có thể quên được câu chuyện tang thương của hơn 50 mạng dân lành đã bị “giết sống” bởi cơn xả lũ vô đạo của 15 nhà máy thủy điện tại các tỉnh miền Trung vào cuối năm 2013. Nhưng sau cơn thảm sát hãi hùng ấy, tai họa còn ghê rợn hơn: không một quan chức chính quyền nào, từ giám đốc nhà máy thủy điện, Tập đoàn điện lực Việt Nam đến ủy viên trung ương đảng kiêm bộ trưởng công thương Vũ Huy Hoàng, bị lôi ra trước vành móng ngựa.

Một ước tính cho thấy xã hội Việt Nam hiện có đến hàng triệu dân oan đất đai và hàng trăm ngàn nạn nhân môi trường đang chờ chục con “nhân tai” từ những kẻ còn lâu mới bị lôi ra trước vành móng ngựa.

Nhiễm sắc thể bạo bệnh phản văn hóa đang ăn sâu vào thời kỳ cuối cùng của cơn ung thư di căn. Có quá nhiều lý do để cho rằng tình thế khốn quẫn về văn hóa cai trị sẽ càng lan rộng hơn, tỷ lệ thuận với vô số đối

phó bạo ngược của nhiều cấp chính quyền và công an ở nhiều địa phương, thậm chí ngay tại Hà Nội.

Nhưng liệu chính quyền trung ương ở Hà Nội có “kịp thời và chủ động” rút ra được một bài học đáng giá nào đó để “ổn định niềm tin của nhân dân”?

Câu trả lời gần như được lập trình: với tư cách là một bài học đắt giá nhất, vụ gia đình Đoàn Văn Vươn dùng mìn và súng hoa cải chống cưỡng chế ở Hải Phòng vào năm 2012 đã không làm cho Bộ chính trị đảng lẫn Chính phủ ngộ ra ít nhất một sáng kiến vỡ lòng về lòng dân. Những gì tinh túy nhất trong học thuyết “Lấy dân làm gốc” của Nguyễn Trãi từ bao đời qua đã bị các thế hệ vua chúa con cháu “nhỏ sạch”.

Những đám đông dân oan và đám đông nhân loại cũng vì thế cứ ngày càng đông hơn, dày hơn nữa, cao hơn nữa. Như đã chín muồi, năm 2014 rất có thể đóng dấu bản lề cho một làn sóng phản kháng xã hội rộng lớn và gia tăng tính kết nối, tập trung vào khối đông nạn nhân chịu rủi ro bởi nạn trung thu đất đai, ô nhiễm môi trường và kể cả vi phạm lao động của giới chủ.

Đề khi mọi dòng sông đều dồn về biển cả, đó sẽ là lúc một cuộc trả thù văn hóa khởi sự. Nhưng thật khó có thể tránh thoát rặng trận lũ báo oán ấy sẽ không đồng cảm với bất kỳ ngữ nghĩa nào của từ “văn hóa” trong từ điển bách khoa của đảng Cộng sản Việt Nam.

Bởi lẽ mọi vớt vát khi đó đều là quá muộn...

Phạm Chí Dũng

(Tác giả gửi trực tiếp cho Dân Luận)

Tiếp theo trang 2

GIẶC NGOÀI THÙ TRONG

mấy bãi đá ngầm mà tầm ngắm là nói rộng vùng đặc quyền kinh tế, lãnh hải, rồi kiểm soát cả không phận liên hệ, nên dầu không ai yêu cầu thì Mỹ và Nhật cũng không thể để Tàu mặc tình mùa gậy vườn hoang.

Cũng may là nhờ thái độ ngang ngược của Tàu mà Nhật có thể vận động quần chúng trong việc diễn giải hiến pháp chủ hòa, cho phép quân đội thực thi "quyền phòng vệ tập thể" để bảo vệ các đồng minh trong trường hợp bị tấn công vũ trang, công luận thế giới ngày càng quan tâm đến khu vực (qua các cuộc hội thảo về biển Đông), lập pháp Mỹ thúc dục chính quyền phải biểu lộ sự cứng rắn trước những ý đồ gây thay đổi nguyên trạng tại khu vực Đông Nam Á (nghị quyết hôm 10-7 yêu cầu Trung Quốc rút giàn khoan HD 981, giữ nguyên hiện trạng và không được cản trở lưu thông hàng hải (5)), một số liên minh quân sự

trong khu vực bắt đầu hình thành (hợp tác quân sự với Úc, Tân tây lan), dựa vào thế mạnh đó, các nước nhỏ trong khu vực không còn phản ứng e dè như trước, công khai lên án Tàu, đón tiếp các tàu chiến của Mỹ, tham gia các cuộc tập trận chung, ...

Để khai thác yếu tố tam tài trên, không có một con đường nào khác ngoài con đường dân chủ, trước mắt là thoát khỏi trói buộc của ý thức hệ cộng sản, từ đó xét lại mọi cam kết bất công phi lý, mạnh dạn đứng hẳn về phía chống chủ trương bá quyền Bắc kinh, tiếp nhận mọi hỗ trợ quốc tế trong cuộc tranh chấp lãnh thổ, một khi thể chế dân chủ được tái lập, mọi quyền căn bản của người dân được tôn trọng, qua các cuộc bầu cử tự do, những vị lãnh đạo xứng đáng sẽ xuất hiện, nhân tài sẽ được trọng dụng theo đúng khả năng, tài nguyên quốc gia không còn bị phung phí, đất nước chắc chắn sẽ phát triển nhanh chóng.

DTST

Phụ chú:

(1) Mười sáu chữ vàng: “Láng giềng hữu nghị; Hợp tác toàn diện; Ổn định lâu dài; Hướng tới tương lai.”, Bốn tốt: “Láng giềng tốt; Bạn bè tốt; Đồng chí tốt; Đối tác tốt.”

(2) theo Huy Đức, đoạn Hội nghị Thành đô trong cuốn Bên thắng cuộc, khi tiếp xúc với đại sứ Trung cộng Trương Duy Đức: "*Tôi (Nguyễn Văn Linh) sẵn sàng sang Trung Quốc gặp lãnh đạo cấp cao Trung Quốc để khôi phục lại quan hệ hữu hảo. Các đồng chí cứ kêu một tiếng là tôi đi ngay*"

(3) theo bản nghiên cứu thường niên về dư luận toàn cầu Global Attitudes Project, trung tâm nghiên cứu Mỹ Pew Research Center công bố hôm 15-7

(4) Nguyễn Trọng Vĩnh (tướng VC hồi hưu) đã nhận định và bình luận: "*Trung Quốc rút giàn khoan tại thời điểm này không phải là họ từ bỏ dã tâm độc chiếm Biển Đông, xâm lược Việt Nam; cũng không phải do cơn bão Rammansun. Họ rút giàn khoan vì biết Hội nghị trung ương sắp triệu tập để bàn riêng về tình hình Biển Đông và quyết định có kiện Trung Quốc ra tòa án quốc tế hay không. Họ rút giàn khoan để ngăn chặn không cho BCH TW có lý do bàn về vấn đề Biển Đông nữa, đồng thời làm cho dư luận thế giới dịu đi, không phê phán gay gắt họ nữa. Im ắng một thời gian thì họ lại tiếp tục lấn chiếm. Lúc đó, dư luận thế giới thấy rằng Việt Nam không đấu tranh, từ bỏ việc kiện Trung Quốc thì thế giới không ủng hộ nữa. Thế là Trung Quốc càng ngày tiếp tục lấn tới, mạnh mẽ hơn, thành ra VN bị mắc bẫy và bị cô lập hoàn toàn."*

(5) S.Res.412 - A resolution reaffirming the strong support of the United States Government for freedom of navigation and other internationally lawful uses of sea and airspace in the Asia-Pacific region, and for the peaceful diplomatic resolution of outstanding territorial and maritime claims and disputes

LÒ LỬA TRUNG ĐÔNG

Nhìn lại tình hình Trung đông từ khi Mỹ đơn phương đánh Irak (2003), khởi đầu bằng cuộc oanh tạc ở ạt Bagdad, nhằm triệt hạ S Hussein, kế đánh Afghanistan, nhằm triệt hạ phe Taliban, cầm đầu là thủ lĩnh Mollah Omar - người chứa chấp trùm khủng bố Osama bin Laden.

Tính ra đến nay đã trên chục năm rồi, vậy mà tiếng súng không bao giờ im, thiệt hại nhân mạng không bao giờ giảm.

Nhờ cuộc khủng bố tòa tháp đôi (World trade center) ở New York (11-9-2001) gây thiệt hại nhân mạng chưa từng thấy trên đất Mỹ (2973 nạn nhân), dân chúng Mỹ và thế giới (kể cả mấy nước thù nghịch truyền thống Nga, Tàu) hậu thuẫn cho chính quyền Mỹ trong việc truy tìm và trừng trị thủ phạm, nhờ đó Tổng thống G W Bush phát động chiến dịch chống khủng bố trên toàn cầu, coi như mang sứ mạng "thế thiên hành đạo, trừ gian diệt bạo", chỉ đích danh thủ phạm là Irak, Iran và Bắc Hàn (gọi là trục tội ác), trong khi biết rõ sào huyệt của al Qaeda và trùm khủng bố ben Laden là ở Afghanistan.

S Hussein nằm trong tầm ngắm của TT G.W. Bush, nhiều bằng chứng (vũ khí giết người hàng loạt, vũ khí hóa học, nguyên tử, cấu kết với al Qaeda) đưa ra kết tội S Hussein đều không thuyết phục được thế giới (tranh thủ Hội đồng bảo an LHQ), dầu vậy Mỹ vẫn đơn phương tiến hành đánh Irak (20-3-2003), thực tế sau này cho thấy các chứng cứ viện dẫn đều không đúng (do tin tức sai lầm hay ngụy tạo).

Với thế lực bất cân xứng, lực lượng của S Hussein bị nghiền nát dễ dàng, dân chúng đổ xô ra đường hoan hô đoàn quân giải phóng (lực lượng Mỹ), hò reo ăn mừng trước cảnh các tượng của nhà độc tài bị giựt sập, S Hussein trốn chui trốn nhủi rồi bị bắt một thời gian sau đó (cuối năm 2003) và bị treo cổ vào cuối năm 2005.

Các cơ cấu tổ chức cai trị cũ bị xóa sạch, Mỹ đảm trách mọi việc điều hành, vị đứng đầu chẳng khác gì một vị thái thú (thời bắc thuộc) hay quan toàn quyền (thời thuộc địa), phân chia nhiều đặc quyền đặc lợi cho các công ty Mỹ trong việc tái thiết và khai thác tài nguyên, như là các cơ sở sản xuất dầu khí, cảm tình ban đầu giảm dần, chẳng bao lâu sau đoàn quân giải phóng trở thành đoàn quân xâm lược.

Thành phần hưởng lợi trước mắt là giáo phái Chiite (thân Iran, chiếm đa số 65%) từ lâu bị giáo phái Sunnite (chiếm 35%) đè đầu cỡi cổ, đây là lúc trả thù phục hận, lại thêm lý do khiến Irak bước vào vòng xoáy bạo lực, việc độc chiếm quyền hành của Mỹ

càng làm cường độ bạo lực gia tăng, kết quả là Mỹ phải rút dù toàn bộ sau bao cuộc thương lượng (duy trì một lực lượng ở lại Irak) bất thành, một thể chế dân chủ được hình thành, một nhà nước độc lập ra đời, nói thì nói vậy nhưng việc phân chia quyền hành chỉ là hình thức, thực chất phe đa số (shiite) thu tóm quyền hành và chia chát quyền lợi, đó là lý do tình hình Irak bùng nổ và lan rộng ra cả khu vực hiện nay, xuất hiện một tổ chức Nhà nước Hồi giáo tại Irak và Trung Đông (EIIL -État islamique en Irak et au Levant, ISIS -Islamic State of Iraks and Syria) dưới sự thống lãnh của Abou bakr al Baghdadi (Mỹ treo giải thưởng 10 triệu mỹ kim cho ai bắt được), có thể nói là tình hình biến chuyển ngoài dự đoán của các thế lực quốc tế.

Tuy thuộc thiểu số ở Irak, nhưng tín đồ Sunnite chiếm tuyệt đại đa số trên thế giới, chỉ có nhà nước Iran là thuộc giáo phái Shiite, nên lực lượng hệ phái sunnite được sự hậu thuẫn ngầm của các nước theo hệ phái này (các vương quốc Á rập giàu có) cốt để chống lại ý đồ bành trướng ảnh hưởng của Iran, cuộc nội chiến khốc liệt ở Syrie kéo dài trên 3 năm qua là biểu hiện rõ rệt của một cuộc tranh giành ảnh hưởng của hai hệ phái, Iran hậu thuẫn cho nhà độc tài Bachar al Assad, các vương quốc Á rập yểm trợ cho cánh nội dậy sunnite (chủ trương thánh chiến), nhà nước Hồi giáo tự phong nói trên bao gồm những vùng lãnh thổ ở Irak và Syrie dưới sự kiểm soát của phe sunnite, luật hồi giáo cực đoan nhứt được áp dụng (ném đá kẻ gian dâm, chặt tay kẻ trộm cắp, ...).

Nhìn tình hình Irak, nhiều bình luận gia không khỏi bi quan về tình hình Afghanistan, vốn là sào huyệt của phe taliban và al Qaeda, cùng trong khu vực lại có nhiều điểm tương đồng, Mỹ đang thương lượng về việc duy trì một lực lượng Mỹ ở lại sau cuối năm nay với lãnh đạo Afghanistan, tình hình vẫn bất ổn triền miên, sự hiện diện của một lực lượng hùng hậu (Mỹ và quốc tế) với vũ khí cực kỳ tối tân mà không bình định nổi thì thử hỏi các lực lượng địa phương liệu có cáng đáng nổi vai trò của liên minh trước kia hay không?

Tình hình chung trong khu vực Trung Cận Đông vô cùng phức tạp, nhứt là từ ngày nổ ra cuộc chiến giữa Do Thái và phe Hamas Palestine từ 3-7, sau vụ 3 thiếu niên Do Thái bị bắt cóc giết chết với việc thiêu sống một thiếu niên Palestine, đáp trả các vụ phóng hỏa tiễn bừa bãi, Do Thái oanh tạc dải Gaza cũng bừa bãi không kém, không rõ bao nhiêu người tham chiến thiệt mạng, bao nhiêu cơ sở của Hamas bị phá hủy, **(xin xem tiếp trang 10)**

VỀ HỘI NGHỊ THÀNH ĐÔ

DTST: Từ khi Tàu đặt giàn khoan dầu trong lãnh hải Việt Nam, nhân dân thì vô cùng công phẫn trong khi phản ứng của các lãnh đạo thì quá nhũn nhặn, dư luận cho rằng thái độ thân phục này bắt nguồn từ hội nghị Thành đô bên Tàu (1990), đây là cuộc họp bí mật giữa hai đảng CS, người dân đến nay vẫn chưa rõ ngó khoai thế nào, chỉ biết loáng thoáng qua các tin rò rỉ, trong đó có cuốn "**Hồi ức và suy nghĩ**" của **Trần Quang Cơ**, tác giả nguyên là Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao, đã từng tham gia các cuộc thương lượng về một giải pháp chính trị tại Campuchia, đây là căn nguyên của sự hục hặc Tàu - Việt dẫn đến các cuộc chiến biên giới từ 1979 đến 1987.

Cuốn "**Hồi ức và suy nghĩ**" cung cấp nhiều dữ kiện khá tin, một số trích đoạn dưới đây có thể giúp soi sáng thêm vấn đề nóng bỏng hiện nay.

CUỘC GẶP CẤP CAO VIỆT – TRUNG TẠI THÀNH ĐÔ

Ngày 29.8.90, đại sứ Trương Đức Duy xin gặp gặp TBT Nguyễn Văn Linh và Thủ tướng Đỗ Mười chuyên thông điệp của TBT Giang Trạch Dân và Thủ tướng Lý Bằng mời TBT Nguyễn Văn Linh, Thủ tướng Đỗ Mười và Cố vấn Phạm Văn Đồng sang Thành Đô, thủ phủ tỉnh Tứ Xuyên, Trung Quốc ngày 3.9.90 để *hội đàm bí mật về vấn đề Campuchia và vấn đề bình thường hoá quan hệ hai nước*. Trương nói mập mờ là Đặng Tiểu Bình có thể gặp anh Tô (tức Phạm Văn Đồng). Trung Quốc còn lấy cớ ở Bắc Kinh đang bận chuẩn bị tổ chức ASIAD (Á Vận hội) nên không gặp cấp cao Việt Nam ở thủ đô Bắc Kinh được vì khó giữ được bí mật, mà gặp ở Thành Đô.

Đây quả là một sự chuyển biến đột ngột của phía Trung Quốc. Trước đây Trung Quốc nói không chỉ sau khi giải quyết xong vấn đề Campuchia mới gặp cấp cao ta và mới bàn vấn đề bình thường hoá quan hệ. Năm ngày trước – ngày 24.8.90 - Trung Quốc còn bác bỏ việc gặp cấp cao, nay lại mời ta gặp cấp cao trong một thời hạn rất gấp và đồng ý cấp cao sẽ nói chuyện về cả hai vấn đề Campuchia và vấn đề bình thường hoá quan hệ.

Thái độ “thiện chí” gấp gáp như vậy của Bắc Kinh không phải tự nhiên mà có. Nó có những nguyên nhân sâu xa và nhân tố bức bách:

a. ... Phương Tây tiếp tục đòi Trung Quốc thực hiện dân chủ và giải quyết vấn đề Campuchia trên cơ sở kiềm chế Khmer Đỏ.

b. ... Tiếp tục đối đầu với Việt Nam không còn phù hợp với chính sách Đông Nam Á của Trung Quốc lúc này nữa.

c. Sau khi Việt Nam đã hoàn tất việc rút quân khỏi Campuchia, các nước phương Tây, Mỹ, Nhật, ASEAN đi vào cải thiện quan hệ với ta theo hướng không có lợi cho tính toán của Trung Quốc ở Đông Nam Á. Trước tình hình đó, Trung Quốc không muốn chậm chân.

d. Về thời điểm: trong cuộc họp ngày 27 và 28.8.90 tại Nữu-trúc, P5 (1) đã thoả thuận văn kiện khung về giải pháp toàn bộ cho vấn đề Campuchia (gồm các

vấn đề: các lực lượng vũ trang Campuchia, tổng tuyển cử dưới sự bảo trợ của LHQ, nhân quyền và bảo đảm quốc tế đối với thể chế tương lai của Campuchia). Trung Quốc đặt cuộc gặp cấp cao Trung – Việt trong cái khung thời gian này. Tuy nhiên Bắc Kinh giấu không cho ta biết gì về những thoả thuận giữa họ và các nước lớn trong Hội đồng bảo an, mặt khác cũng giữ kín cuộc hẹn gặp ta ở Thành Đô vì không muốn làm cho phương Tây và ASEAN lo ngại khả năng đoàn kết hợp tác giữa Trung Quốc và Việt Nam.

Ngày 30.8.90, Bộ Chính trị họp bàn về việc gặp lãnh đạo Trung Quốc. Anh Linh nêu ý kiến là sẽ bàn hợp tác với Trung Quốc để bảo vệ CNXH chống đế quốc, và hợp tác giữa PhnomPenh và Khmer đỏ để giải quyết vấn đề Campuchia, mặc dù trước đó Bộ Ngoại Giao đã trình bày đề án nêu rõ là rất ít khả năng thực hiện phương án này vì phương hướng chiến lược của Trung Quốc vẫn là tranh thủ phương Tây phục vụ “4 hiện đại”...

Ngày 2.9.90, ba đồng chí lãnh đạo cao cấp của ta đến Thành Đô đúng hẹn. Tháp tùng có Hồng Hà - Chánh Văn phòng Trung ương, Hoàng Bích Sơn - Trưởng ban Đối ngoại, và Đinh Nho Liêm – Thứ trưởng Bộ Ngoại Giao. *Đáng chú ý là trong đoàn không có bộ trưởng ngoại giao Nguyễn Cơ Thạch.*

Sau 2 ngày nói chuyện (3-4.9.90), kết quả được ghi lại trong một văn bản gọi là “Biên bản tóm tắt” gồm 8 điểm. Khi nghiên cứu biên bản 8 điểm đó, chúng tôi nhận thấy có tới 7 điểm nói về vấn đề Campuchia, chỉ có 1 điểm nói về cải thiện quan hệ giữa hai nước mà thực chất chỉ là nhắc lại lập trường cũ Trung Quốc gắn việc giải quyết vấn đề Campuchia với bình thường hoá quan hệ giữa Việt Nam và Trung Quốc. Trong 7 điểm về Campuchia, 2 điểm là những điểm có tính chất chung về mặt quốc tế mà 2 bên đang còn tranh cãi (giải pháp chính trị toàn diện cho vấn đề Campuchia; rút hết quân Việt Nam ở Campuchia có dẫn chứng), còn 5 điểm thì hoàn toàn là đáp ứng yêu cầu của Trung Quốc. Không có điểm nào theo yêu cầu của ta cả. Trong bản thoả thuận, vấn đề nổi cộm nhất là điểm 5 về việc thành lập SNC (2). Lãnh đạo ta đã thoả thuận dễ dàng, không do dự (!), công thức

“6+2+2+2+1” (phía PhnomPenh 6 người; phía “3 phái” 7 người; 2 của Khmer đỏ, 2 của phái Son San, 2 của phái Sihanouk và bản thân Sihanouk) mà Từ Đôn Tín vừa đưa ra ở Hà Nội và bị tôi bác. Công thức này bất lợi cho PhnomPenh, với công thức “6+6” hay “6+2+2+2”, tức là hai bên có số người ngang nhau mà Sihanouk và Hunxen đã thoả thuận ở Tokyo.

Về sáng kiến “giải pháp Đỏ” (3) cho vấn đề Campuchia mà lãnh đạo ta đưa ra, tưởng như phía Trung Quốc sẽ nhiệt liệt hoan nghênh, song Lý Bằng đã bác đi: “ Các đồng chí nói cần thực hiện 2 đảng cộng sản hợp tác với nhau để phát huy hơn nữa. Tôi đồng ý một phần và không đồng ý một phần. Bốn bên Campuchia, xét về lực lượng quân sự và chính quyền, mạnh nhất là hai đảng cộng sản, có vai trò nhiều hơn. Nhưng phần tôi không đồng ý là ở Campuchia không chỉ có hai đảng cộng sản mà còn có các thế lực khác là lực lượng của Sihanouk và lực lượng của Son San. Lực lượng của họ không lớn lắm nhưng họ được quốc tế ủng hộ. Bài xích họ thì cô lập SNC, không thể đoàn kết Campuchia. Cần phải để cho hai bên kia phát huy tác dụng ở Campuchia”. Và Giang Trạch Dân cùng nói thêm: “ Các nước phương Tây rất chú ý tới quan hệ của chúng ta. Các đồng chí đến đây, cho đến nay các nước không ai biết, cũng không cho các bên Campuchia biết. Chúng tôi cảnh giác vấn đề này. Họ cho rằng Việt nam XHCN, Trung Quốc XHCN đều do Đảng Cộng sản lãnh đạo, hợp với nhau bàn cái gì đây? Vì vậy chúng tôi giữ kín chuyện đi này. Tình hình quốc tế hiện nay nếu để hai đảng cộng sản bắt tay nhau là sách lược không lợi cho chúng ta”.

... **THÀNH ĐỎ LÀ THÀNH CÔNG HAY LÀ THẤT BẠI CỦA TA?**

Ngay say khi ở Thành đô về, ngày 5.9.90 anh Linh và anh Mười, có thêm anh Thạch và Lê Đức Anh, đã bay sang PhnomPenh thông báo lại với BCT Campuchia nội dung cuộc gặp gỡ cấp cao Việt-Trung. Để thêm sức thuyết phục PhnomPenh nhận Thoả thuận Thành đô, anh Linh nói với lãnh đạo Campuchia: “Phải thấy giữa Trung Quốc và đế quốc cũng có mâu thuẫn trong vấn đề Campuchia. Ta phải có sách lược lợi dụng mâu thuẫn này. Đừng đấu tranh với Trung Quốc đến mức xô đẩy họ bắt tay chặt chẽ với đế quốc.” Lập luận này được Lê Đức Anh mở rộng thêm: “Mỹ và phương Tây muốn cơ hội này để xoá cộng sản. Nó đang xoá ở Đông Âu. Nó tuyên bố là xoá cộng sản trên toàn thế giới. Rõ ràng nó là kẻ thù trực tiếp và nguy hiểm. Ta phải tìm đồng minh. Đồng minh này là Trung Quốc.”

Nhưng câu trả lời của Heng Somrin, thay mặt cho lãnh đạo Campuchia, vẫn là: “Phải giữ nguyên tắc không can thiệp vào công việc nội bộ của chúng ta. Những vấn đề nội bộ liên quan đến chủ quyền CPC

phải do các bên CPC giải quyết”. Về “giải pháp Đỏ”, PhnomPenh nhận định: “Trung Quốc không muốn hai phái cộng sản ở Campuchia hợp tác với nhau gây phức tạp cho quan hệ của họ với Sihanouk và với phương Tây. Vì vậy chúng tôi thấy rằng khó có thể thực hiện “giải pháp Đỏ” vì “giải pháp Đỏ” trái với lợi ích của Trung Quốc”. Mặc dù ban lãnh đạo Campuchia đã xác định rõ thái độ như vậy, song Lê Đức Anh vẫn cứ cố thuyết phục Bạn: “ Ta nói “giải pháp Đỏ” nhưng đó là “giải pháp Hồng”, vừa xanh vừa đỏ. Trước mắt không làm được nhưng phải kiên trì. Ta làm bằng nhiều con đường, làm bằng thực tế. Các đồng chí cần tìm nhiều con đường tiếp xúc với Khmer Đỏ. Vấn đề tranh thủ Khmer Đỏ là vấn đề sách lược mang tính chiến lược... Nên kiên trì tìm cách liên minh với Trung Quốc, kéo Khmer Đỏ trở về... Ta đừng nói với Trung Quốc là làm “giải pháp Đỏ”, nhưng ta thực hiện “giải pháp Đỏ”; có đỏ có xanh...nhưng thực tế là hợp tác hai lực lượng cộng sản”. Nguyễn văn Linh bồi thêm: “Xin các đồng chí chú ý lợi dụng mâu thuẫn, đừng bỏ lỡ thời cơ. Trung Quốc muốn đi với Mỹ, nhưng Mỹ ép Trung Quốc nên Trung Quốc cũng muốn có quan hệ tốt với Lào, Việt Nam và Campuchia. Nếu ta có sách lược tốt thì ta có giải pháp Đỏ.”

Theo báo cáo của đại sứ Ngô Điền, thái độ của bạn Campuchia đối với ta từ sau Thành Đô có đổi khác. Về công khai, bạn cố tránh tỏ ra bị lệ thuộc vào Việt nam. Trên cơ sở tính toán về lợi ích của mình, bạn tự quyết định lấy đối sách, không trao đổi trước với ta, hoặc quyết định trái với sự gợi ý của ta trên nhiều việc.

Nhìn lại, trong cuộc gặp Thành Đô, ta đã mắc lỗi với Trung Quốc ít nhất trên 3 điểm:

* Trung Quốc nói cuộc gặp Thành Đô sẽ đàm phán cả vấn đề Campuchia và vấn đề bình thường hoá quan hệ, nhưng thực tế chỉ bàn vấn đề Campuchia, còn vấn đề bình thường hoá quan hệ hai nước Trung Quốc vẫn nhắc lại lập trường cũ là có giải quyết vấn đề Campuchia mới nói đến chuyện bình thường hoá quan hệ hai nước;

* Trung Quốc nói mập mờ là Đặng Tiểu Bình có thể gặp cô vẫn Phạm Văn Đồng, nhưng đó chỉ là cái “mồi” để kéo anh Đồng tham gia gặp gỡ cấp cao.

* Trung Quốc nói giữ bí mật việc gặp cấp cao hai nước, nhưng ngay sau cuộc gặp hầu như tất cả các nước đã được phía Trung Quốc trực tiếp hay gián tiếp thông báo nội dung chi tiết bản thoả thuận Thành Đô theo hướng bất lợi cho ta.

...
Sở dĩ ta dễ dàng bị mắc lừa ở Thành Đô là vì chính ta đã tự lừa ta. Ta đã tự tạo ra ảo tưởng là Trung Quốc sẽ giương cao ngọn cờ CNXH, thay thế cho Liên Xô làm chỗ dựa vững chắc cho cách mạng Việt

Nam và CNXH thế giới, chống lại hiểm hoạ ‘diễn biến hoà bình’ của chủ nghĩa đế quốc do Mỹ đứng đầu. Tư tưởng đó đã dẫn đến sai lầm Thành Đô cũng như sai lầm “giải pháp Đô”.

...
Cuộc hội đàm Thành Đô tháng 9.90 hoàn toàn không phải là một thành tựu đối ngoại của ta, hiện tại đó là một sai lầm hết sức đáng tiếc về đối ngoại. Vì quá nôn nóng cải thiện quan hệ với Trung Quốc, đoàn ta đã hành động một cách vô nguyên tắc, tưởng rằng thoả thuận như thế sẽ được lòng Bắc kinh nhưng trái lại thoả thuận Thành Đô đã làm chậm việc giải quyết vấn đề Campuchia và do đó làm việc bình thường hoá quan hệ với Trung Quốc, uy tín quốc tế của ta bị hoen ố.

Việc ta đề nghị hợp tác với Trung Quốc bảo vệ CNXH chống đế quốc Mỹ, thực hiện “giải pháp Đô” ở Campuchia là không phù hợp với Nghị quyết 13 của BCT mà còn gây khó khăn với ta trong việc đa dạng hoá quan hệ với các đối tượng khác như Mỹ, phương Tây, ASEAN, và tác động không thuận lợi đến quan hệ giữa ta và đồng minh, nhất là quan hệ với Liên Xô và Campuchia. Trung Quốc một mặt bác bỏ những đề nghị đó của ta, nhưng mặt khác lại dùng ngay những đề nghị đó chơi xấu ta với các nước khác nhằm tiếp tục cô lập ta, gây sức ép với ta và Campuchia....

... MÓN NỢ THÀNH ĐÔ

Từ tháng 9.90, Trung Quốc luôn coi ta mắc nợ họ về thoả thuận Thành Đô, đòi ta thực hiện thoả thuận đó,] cụ thể là tác động với PhnomPenh nhận SNC có 13 thành viên và do Sihanouk làm Chủ tịch. Với cách làm đó, họ khơi sâu thêm bất đồng trong nội bộ ta... Trung Quốc thấy rằng việc thực hiện thoả thuận Thành Đô gặp trở ngại chính từ Bộ Ngoại giao nên chủ trương chia rẽ nội bộ ta càng trắng trợn hơn.

...
Tình hình bất đồng ý kiến trong BCT càng đến gần Đại hội càng bộc lộ gay gắt ...

... **ĐẠI HỘI VII VÀ CÁI GIÁ PHẢI TRẢ CHO VIỆC BÌNH THƯỜNG HOÁ QUAN HỆ VỚI TRUNG QUỐC**

Từ 17 đến 27.6.91 Đảng Cộng sản Việt Nam họp Đại hội lần thứ VII đưa lại nhiều thay đổi quan trọng về nhân sự: Đỗ Mười thay Nguyễn Văn Linh làm TBT; Lê Đức Anh nay nghiễm nhiên giữ vị trí thứ 2 trong Đảng, Ủy viên thường trực BCT kiêm bí thư trung ương phụ trách cả 3 khối quốc phòng – an ninh – ngoại giao và lên chức Chủ tịch nước. Võ Văn Kiệt được giới thiệu với Nhà nước cử làm Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng; Đào Duy Tùng thường trực Ban bí thư. **Bộ ba Đỗ Mười, Lê Đức Anh, Đào Duy Tùng nắm bộ phận thường trực của Bộ Chính trị và của**

Ban Bí thư. Đại tướng Võ Nguyên Giáp bị gạt ra khỏi chức uỷ viên Trung ương. Còn Nguyễn Cơ Thạch bị bật ra khỏi Bộ Chính trị và chuẩn bị thôi chức Bộ trưởng Bộ Ngoại Giao... (thực ra những thay đổi về nhân sự trong BCT đã được quyết định từ tháng 5 và *Trung Quốc đã biết*). Dư luận quốc tế xôn xao cho rằng Nguyễn Cơ Thạch là “vật tế thần” trong việc Việt Nam bình thường hoá quan hệ với Trung Quốc. Tôi nghĩ rằng đó mới chỉ là một cách nói đơn giản vì vấn đề không chỉ là bình thường hoá quan hệ mà là phụ thuộc hoá quan hệ.

...
Sau Đại hội VII, mọi vấn đề quan trọng về đối ngoại của Nhà nước đều do Hồng Hà, bí thư TƯ, phụ trách đối ngoại, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Lê Đức Anh và tất nhiên được sự tán thưởng của TBT Đỗ Mười, quyết định. Những phần công việc xưa nay vốn do Bộ Ngoại giao đảm nhiệm nay đều do Hồng Hà và Ban Đối ngoại chủ trì. Một thí dụ điển hình về vi ý đồ cá nhân họ sẵn sàng bỏ qua danh dự và quốc thể: Ngày 5.8.91, tại cuộc họp Hội đồng Bộ trưởng, Hồng Hà tuyên bố: ‘*Từ nay trong quan hệ với Trung Quốc các ngành cứ tập trung ở chỗ anh Trương Đức Duy (Đại sứ Trung Quốc), không cần qua sứ quán Việt Nam ở Bắc Kinh*’. Lê Đức Anh cho biết khi ở Trung Quốc, Phó ban Đối ngoại Trung Quốc Chu Lương có đề nghị: vì lý do kỹ thuật, quan hệ giữa hai Đảng xin làm qua Trương Đức Duy. Hôm sau, Hồng Hà với tư cách Trưởng ban Đối ngoại tiếp Đại sứ Campuchia Ouch Borith, đã thông báo: “*Theo sự phân công của BCT Việt Nam, từ nay đồng chí Lê Đức Anh và đồng chí Hồng Hà sẽ phụ trách việc thảo luận giải pháp Campuchia và các vấn đề liên quan. Nếu lãnh đạo Campuchia muốn bàn các vấn đề trên thì đề nghị quan hệ và thảo luận trực tiếp với 2 đồng chí đó.*”

...
Nói chung, từ sau Đại hội VII, tiến trình bình thường hoá quan hệ Việt Nam – Trung Quốc như cỗ máy đã được tra dầu đầy đủ, diễn biến trơn tru theo trình tự đã định. Ngày 5-10.11.91, sau khi Hiệp định về Campuchia được ký kết ở Paris, TBT Đỗ Mười và Thủ tướng Võ Văn Kiệt thăm chính thức CHND Trung Hoa để hoàn thành việc bình thường hoá mối quan hệ bị trục trặc lớn từ tháng 2.79. Nhưng trong khi lãnh đạo ta ôm kỳ vọng cùng Trung Quốc “*bảo vệ CNXH chống đế quốc*” thì họ đã xác định quan hệ với ta là “*thân nhi bất cận, sơ nhi bất viễn, tranh nhi bất đầu*” (*thân nhưng không gần, sơ nhưng không xa, đấu tranh nhưng không đánh nhau*). Trung Quốc nói thể song luôn luôn lấy thế nước lớn để lấn chiếm lãnh thổ lãnh hải ta, và hiểm độc nhất là không ngừng tác động vào nội bộ ta.

DTST: Xem qua các trích đoạn trên mới nhận thấy đảng cộng sản Việt Nam đã bị cột chặt vào đảng cộng sản Tàu từ hội nghị Thành đô, khởi đầu từ Nguyễn Văn Linh, Đỗ Mười, Lê Đức Anh, nhất nhất phải tuân theo những gì Tàu muốn, từ chính sách đường lối lẫn sắp xếp nhân sự, tuy không biết đích xác chi tiết những thỏa thuận ngầm (như vạch lại đường biên giới trên đất liền, trên biển) nhưng với suy luận duy lý (tại sao phải hội nghị bí mật, bí mật tức muốn giấu giếm điều gì, các cam kết ngầm có lợi cho ai, có hại cho ai, tại sao đất nước còn bị xâm chiếm [Hoàng sa, Trường sa] mà lại ra rả là "láng giềng tốt, bạn bè tốt" (4), ...) thì tất hiểu thái độ "gọi dạ bảo vâng" của Việt cộng, đúng theo nhận định của ông Hà Sĩ Phu: "*Lịch sử đưa đẩy hai nước Việt Trung vào cùng một "đại gia đình Cộng sản" là tạo ra cơ hội bằng vàng, nhốt con hổ và con sói vào cùng một chuồng thành hai anh em ruột, chị em ruột. Thế là toàn bộ chương trình dài hơi nhằm nô dịch Việt Nam, biến Việt Nam thành chư hầu kiểu mới của Trung Quốc được thiết kế trên cái nền Cộng sản, trong đó "quyền đảng" được nâng lên tới đa và "quyền dân" thực tế bị hạ xuống tới thiểu, khiến cho hai đảng cứ tự do làm việc ngầm với nhau, quyết định mọi việc trong quan hệ cá lớn nuốt cá bé, trong khi nhân dân bị đứng ngoài cuộc.*" (5), điều này cũng giải thích tại sao phản ứng bên chính phủ khác hẳn bên đảng, có thể ví những cam kết ngầm đó như loại sinh tử phù (6), muốn tiếp tục sống (nắm quyền, hưởng thụ hay sợ bị thủ tiêu), các lãnh đạo Việt cộng phải làm theo những gì Tàu cộng cho phép, muốn hóa giải quốc nạn này, không có con đường nào khác hơn con đường dân chủ hóa, một số bông hoa dân chủ đang chớm nở như Hội nhà báo độc lập ra mắt hôm 3-7, các nghiệp đoàn độc lập như Công đoàn độc lập (Đỗ Thị Minh Hạnh -cánh chim đầu đàn vừa được trả tự do) sớm muộn gì cũng hình thành trên thực tế, nhiều tổ chức xã hội dân sự đang rộ nở.

Phụ chú:

- (1) 5 thành viên thường trực của Hội đồng bảo an
- (2) SNC =Suprême National Council, Hội đồng quốc gia tối cao
- (3) VC muốn kết hợp Pol Pot với Hunsen đều là gốc CS, điều này cho thấy nghịch lý là VC mang quân đánh Pol Pot, giờ lại muốn thỏa hiệp với tên khát máu này chỉ vì hấn là người CS
- (4) 4 tốt: "Láng giềng tốt, bạn bè tốt, đồng chí tốt, đối tác tốt".
- (5) Bài Trần trợc tháng bảy
- (6) Sinh tử phù có nghĩa là bùa sinh tử, một khi bị cấy vào người thì nạn nhân dờ sống dờ chết, nhất nhất tuân theo một lệnh nào đó, nhiều khi sinh tử phù không chỉ lạnh như tiền mà có lúc nóng như... hot girl. Nghĩa là họ "cấy" cả hot girl vào cho nạn nhân "giải trí lành mạnh" nữa, các cao thủ gieo sinh

tử phù còn thận trọng chụp hình, quay phim, thu âm làm bằng chứng...(theo luận giải của Vũ Đức Sao Biển)

Tiếp theo trang 6 LÒ LỬA TRUNG ĐÔNG

nhưng thiệt hại nhân mạng thường dân thì quá cao (theo NYT: tính đến ngày 27-7 là hơn một ngàn người, trong đó 80 % là dân thường theo ước tính của LHQ), đây là một thất bại về mặt tâm lý không chỉ đối với Do Thái mà đối với Mỹ (nước bảo trợ Do Thái, phủ quyết mọi nghị quyết của Hội đồng bảo an LHQ gây bất lợi cho Do thái, đặt Mỹ ở thế cô lập), tiếng nói của Mỹ trên các diễn đàn quốc tế về nhân quyền giảm sức thuyết phục, nhứt là khó chinh phục thiện cảm dân chúng các nước Hồi giáo, theo Trung tâm nghiên cứu Mỹ Pew Research Center 18-7-2013 thì ngay các nước đồng minh Hồi giáo như Jordanie, tỷ lệ dân chúng có thiện cảm với Mỹ 14% so với Tàu 40%, dân Thổ Nhĩ kỳ 21% trên 27%.

Phải chăng ý thức trách nhiệm liên đới của mình mà Tổng thống Mỹ nào cũng nghĩ đến việc dàn xếp cuộc tranh chấp lãnh thổ giữa Palestine và Do Thái, nhưng đều bất thành, dường như bên nào cũng có thành phần điều hòa chực chờ phá thối, điển hình là vụ ám sát Thủ tướng Yitzhak Rabin năm 1995 (bởi một tên cực hữu), người thực tâm muốn tìm một giải pháp hòa bình công chính, cuộc tranh chấp sắp được giải quyết theo tiến trình thông qua hiệp định Oslo (13-9-1993), ông được trao giải thưởng Nobel hòa bình năm 1994 cùng với Yasser Arafat (Chủ tịch nhà nước Palestine) và ông Shimon Peres (Ngoại trưởng Do Thái), hy vọng vừa lóe lên lại vụt tắt, vòng xoáy bạo lực hận thù giữa hai dân tộc lại tiếp diễn.

Tính ra từ khi Do thái rút khỏi dải Gaza năm 2005, dưới quyền của phe Hamas 2007, ba cuộc chiến đẫm máu (2008-2009, 2012 và 2014) đã xảy ra, thoạt nhìn tương quan lực lượng, phe Hamas đấu với quân đội Do Thái chẳng khác nào trứng chọi với đá, vậy mà sao vẫn tái diễn hoài như vậy?

Nguyên nhân chính là do tình trạng bao vây quá nghiêm ngặt của Do thái, chẳng khác nào thiên la địa võng, mọi tự do đi lại đều bị hạn chế, không phận hải phận bị phong tỏa, những bức tường cao dựng trên đất liền, 3/4 dân chúng sống nhờ viện trợ nhân đạo, nhiều mặt hàng thiết yếu bị hạn chế xuất nhập, phân nửa lao động trẻ không có công ăn việc làm, mọi sinh hoạt kinh tế bị tê liệt, ... dải Gaza chẳng khác nào một nhà tù lộ thiên, không khí ngột ngạt cùng cực như kho thuốc súng, chỉ cần một tia lửa nhỏ là bùng nổ, là liêu mạng.

Xin xem tiếp trang 18

HỌC LÀM QUAN

Chuyện cũ đọc xong rồi... tinh bơ thì: hoặc là chuyện sắp vút vào sọt rác, hoặc là người sắp quy tiên (sắp toi). Cũ/mới xin không bàn đến; “người”/“ngõm” xin cũng miễn bàn. Song, chuyện cũ đọc xong mà... giật mình thì chắc chắn là chuyện chưa thể vút vào sọt rác, và người... cũng chưa đến nỗi liệt vào hạng bỏ đi.

Kẻ khoác lác há to mồm mà tắc tị. Bậc Thiên sư ngâm miệng mà thông suốt mọi điều. Kẻ dối trá suốt đời lo gào thét để nhồi sọ thiên hạ. Bậc Vạn Thế Sư chỉ cần im lặng mà vẫn truyền được đạo lý cho đời...

Trên đây vẫn “Lời tựa” trong *Luận ngữ tân thư*. Sau đây lại xin trích một phần của bộ sách đó:

Không Tử rời nước Lỗ đến nước Vệ. Ngài cùng các học trò ở nhờ trong phủ quan đại phu nước Vệ là Cừ Viên. Người nước Vệ nghe tin, nhiều kẻ tìm đến khấn lễ với Cừ Viên, xin được làm học trò Không Tử. Cừ Viên hỏi:

“Chẳng hay các người muốn học Phu Tử để làm gì?”

Đám kia trả lời:

“Chúng tôi học để làm quan.”

Cừ Viên bảo:

“Bình sinh ta nghe nói Phu Tử chỉ dạy làm người, chưa hề nghe nói Ngài dạy làm quan bao giờ. Phu Tử từng bôn ba khắp thiên hạ, cũng chưa gặp một người nào muốn học làm quan. Nay các người đòi hỏi một việc chưa hề có tiền lệ như thế, dẫu ta thân đứng ra nói, chắc gì Phu Tử đã nhận lời.”

Đám kia liền năn nỉ:

“Áy, chính vì thế mà nước Vệ ta xưa nay luôn tự hào là một dân tộc độc nhất vô nhị. Ai ai cũng không thèm làm người, chỉ nhắm nhắm muốn làm quan. Chúng tôi vẫn biết Không Phu Tử khi làm quan cũng không được bề trên tín nhiệm cho lắm. Chẳng qua là dao sắc không gọt được chuôi đáy thôi. Song làm thầy thì lừng lẫy thiên hạ. Phu Tử dạy vua còn được, hưởng hồ chỉ dạy làm quan. Ngài cứ đứng ra nói hộ chúng tôi. Biết đâu Phu Tử sẽ chẳng vì nể ngài mà nhận lời. Sau này chúng tôi học xong sẽ ra làm quan, kiếm được bổng lộc, phú quý, nhất định không quên ơn ngài.”

Cừ Viên bắt đắc dĩ phải vào gặp Không Tử, nói lại yêu cầu của bọn người nước Vệ kia, đề nghị Không Tử hãy vì họ mà mở lớp dạy làm quan. Quả

nhiên Không Tử vừa nghe nói đã vội đưa hai tay lên bịt chặt tai lại, lắc đầu ra hiệu từ chối. Đến lượt Cừ Viên phải năn nỉ:

“Làm người với làm quan thì có gì phân biệt? Vậy thì dạy làm người với dạy làm quan chắc cũng không khác nhau là mấy. Thiết tưởng với kiến thức của Phu Tử, việc đó cũng chẳng khó khăn gì. Hay là Phu Tử cứ thử dạy họ một phen xem sao.”

Không Tử nhã nhặn bảo:

“Khâu này xưa nay chỉ dạy làm người. Tuy chẳng lạ gì việc làm quan. Song làm người với làm quan là hai việc khác nhau xa lắm, không thể ví với nhau được. Vì thế, dạy làm người tất có chỗ khác với dạy làm quan. Đó là điều mà một kẻ làm thầy như Khâu này không thể tùy tiện bạ đâu hay đấy được.”

Cừ Viên hỏi: “Khác ở chỗ nào?”

Không Tử bảo:

“Dạy làm người mà không đến nơi đến chốn thì học trò khó có thể thành người. Song dạy làm quan thì chả cần đến nơi đến chốn mà học trò vẫn có thể thành quan. Đó là chỗ khác nhau căn bản. Từ xưa tới nay vẫn vậy.”

Cừ Viên lại hỏi: “Thế từ nay về sau thì thế nào?”

Không Tử bảo:

“Càng những đời sau càng như vậy. Thiên hạ rồi sẽ đến lúc, khối kẻ chẳng cần học hành gì, hoặc học giả vờ, mà vẫn có thể làm quan, thậm chí làm quan to, rất to...”

Cừ Viên nghe nói thì trợn mắt tỏ vẻ không tin. Thế rồi chợt nghĩ ra điều gì, bèn nhân đó mà năn nỉ:

“Đã vậy Phu Tử cứ nhận lời dạy họ đi. Đàng nào cũng thế rồi. Họ có học đến nơi đến chốn hay không thì cũng thế thôi, Phu Tử xem ra chả mất gì...”

Lúc bấy giờ đang có Tử Lộ đứng bên cạnh. Tử Lộ thấy thế cũng lên tiếng:

“Nước Vệ vô đạo đã bảy tám chục năm nay. Kẻ sĩ rất một lũ hèn hạ, đội đít đội tròn chính trị, đã tham lam như chó, lại kiêu ngạo, càn rỡ. Kẻ làm dân vì bị tuyên truyền, nhồi sọ từ tấm bé thành ra mê muội, suốt đời chỉ biết tin theo những sự dối trá. Nay quan đại phu đã có ý như vậy, âu cũng là một cơ hội để Phu Tử chứng tỏ cái đạo lý của mình. Nếu không thế, chẳng lẽ người quân tử lại có

thể khoan tay ngồi nhìn lữ vô đạo hoành hành hay sao?”.

Khổng Tử bảo:

“Ta không phải không biết đến điều đó. Song chính trị nước Vệ bây giờ sở dĩ tồn tại là nhờ bám vào một thứ học thuyết lưu manh. Vua quan nước Vệ vì thế sợ đạo lý như kẻ cướp sợ người ngay. Ta nương thân ở đây cũng đã là một cái gai trong mắt họ rồi. Nay lại còn đem đạo lý ra dạy nữa, thì có khác gì mắng vào mặt họ. Họ ngăn gì mà không sai quân đến bắt ta, khóa miệng ta lại... Nếu không thì cũng vu vạ cho ta, đặt điều bôi xấu ta, hoặc thuê du côn ném đất ném đá vào nhà ta... Không khéo vạ lây cả đến quan đại phu đây thì làm thế nào?”.

Tử Lộ vẫn cố thuyết phục:

“Không đi đường thẳng thì đi đường vòng, không giảng trực tiếp thì giảng xa xôi. Phu Tử cứ nhận lời đi, rồi tìm cách nào đó mà dạy cho họ. Miễn sao những kẻ cầm quyền không có cơ gì để bắt lỗi Phu Tử là được rồi”.

Khổng Tử phần vì nghe Tử Lộ thuyết đến thế thì cũng động lòng quân tử, phần vì nể Cừ Viên quá, bèn nhận lời. Cừ Viên cả mừng, liền ra tuyển được ngay một trăm kẻ hăng hái. Lập tức sai chuẩn bị một phòng thật lớn, kê đủ trăm chiếc ghế rồi định ngày khai giảng.

Trước hôm khai giảng, Khổng Tử thân đến xem xét. Ngài chê phòng lớn quá, lãng phí. Chỉ yêu cầu dọn cho một phòng bé bằng nửa, kê vừa đúng 50 chiếc ghế thôi. Cừ Viên cứ phải nhất nhất làm theo mà không hiểu ý Khổng Tử định dạy bằng cách nào.

Đúng ngày khai giảng, 100 kẻ xin học tề tựu đông đủ. Khổng Tử thông thả đi đến, dẫn theo cả Tử Lộ. Ngài ghé tai Tử Lộ bảo cứ như thế, như thế... Tử Lộ bèn cầm danh sách, đọc từ trên xuống dưới, lần lượt 50 người vào ngồi kín các ghế. Tử Lộ tiếp tục gọi kẻ tiếp theo. Thấy thế, 50 kẻ còn lại thắc mắc:

“Ghế đã hết rồi. Vậy mà thầy cứ gọi tiếp thì chúng tôi ngồi vào chỗ nào?”.

Tử Lộ bèn trở vào 50 kẻ đang yên vị trong phòng bảo:

“Chẳng phải vai họ vẫn còn trống đấy là gì?”.

Năm mươi kẻ còn lại hiểu ngay ra thấy khoái quá, lập tức nổi nhau chen vào, cứ thế lần lượt trèo lên vai những kẻ vào trước. Rốt cuộc, cả trăm người đều có chỗ ngồi.

Yên vị xong đầu đầy, Khổng Tử khoan thai bước lên bục, ngồi xếp bằng tròn, nhắm mắt lại rồi ung dung... đánh một giấc. Phía dưới, những học trò phải cõng trên vai kẻ khác lúc đầu vì hăng hái nên chưa cảm thấy gì. Song càng về sau càng thấy nặng, như phải đeo trên cổ một khối đá ngàn cân. Dần dần không thể chịu nổi, người nào người nấy mặt mũi đỏ gay, sùi cả bọt mép, xương sống như muốn rời ra, hai vai tê dại. Những kẻ ấy muốn gào lên mà không dám, sợ thầy quở, đành cứ phải è cổ chịu đựng. Thế rồi cũng đến lúc sức lực có hạn, không giữ lễ nổi nữa, lần lượt từng người, từng người một gục xuống, làm cho những kẻ ngồi trên cũng ngã giúi ngã giúi, va vào nhau brou đầu mẻ trán. Cả năm chục chiếc ghế gãy đổ liểng xiểng. Lớp học biến thành một đống người, ghé ngổn ngang.

Bây giờ Tử Lộ mới vào. Thầy ra lệnh cho những kẻ ngồi trên đổi chỗ cho kẻ ngồi dưới, kẻ ngồi dưới lại trèo lên trên, rồi sắp xếp lại trật tự, tiếp tục chờ nghe giảng. Phía trên bục, Khổng Tử vẫn ngưng thần nhập định, dường như còn lâu Ngài mới ra khỏi giấc nồng.

Chẳng mấy chốc thì tình trạng lại diễn ra y như trước, lại ngã giúi ngã giúi, ghé ghiếc lại đổ liểng xiểng. Lớp học một lần nữa biến thành đống người ghé lộn xộn. Bảy giờ Khổng Tử mới từ từ mở mắt ra. Ngài đứng dậy, rũ mạnh tay áo một cái, đoạn quay người bước ra cửa đi thẳng một mạch. Kết quả suốt cả buổi, Ngài im thin thít, không hề hé răng lấy nửa tiếng.

Cừ Viên thấy Khổng Tử đã trở về phòng, liền chạy đến hỏi:

“Bài giảng hôm nay thế nào?”.

Khổng Tử bảo:

“Xong rồi”.

Cừ Viên trợn mắt kinh ngạc:

“Chẳng lẽ học làm quan... nhanh đến thế hay sao?”.

Khổng Tử bảo:

“Làm quan cốt ở chỗ phải biết thế nào là kẻ làm dân. Nay chỉ trong vòng một buổi, họ đã tự cho nhau ném mùi của kẻ làm dân rồi. Khâu này cần gì phải giảng thêm câu nào nữa”.

Tháng giêng năm Đinh Hợi (2007

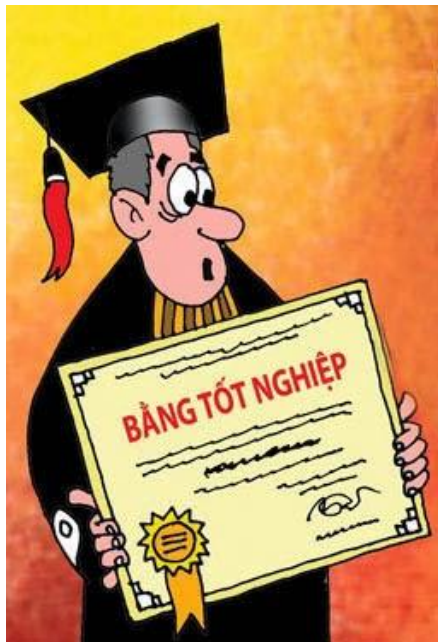
Phạm Lưu Vũ

(Trích Luận ngữ tân thư)

CẬU CỬ

DTST: Tuy là một truyện ngắn, với giọng văn tiêu tếu, nhưng không chút nào cường điệu, tác giả vạch trần tệ nạn mua quan bán chức, guồng máy cai trị hiện nay là một tập hợp những người ngu dốt lại muốn ăn trên ngồi trước, nạn tham nhũng phát sinh từ đó, ai từng theo dõi sát tình hình thời sự Việt Nam tất phải xác nhận thực tế này.

Bao giờ còn bọn sâu dân một nước này thì đất nước không bao giờ khá được.



Cầm mấy tấm bằng tốt nghiệp Nguyễn Bá Học ngấm nghĩa, đắc ý cười thầm. Anh ta được xếp loại giỏi, một thứ hạng mà toàn khóa chỉ có 5 người trong hơn bốn trăm sinh viên khoa xã hội học của trường đại học xã hội và nhân văn. Bá

Học tin chắc mẽm rằng với tấm bằng loại giỏi này anh ta sẽ làm quan ở một Công ty hoặc cơ quan Nhà Nước nào đó, chí ít thì cũng là Trưởng, phó phòng. Anh rất đỗi tự hào vì mình đã làm rạng danh dòng họ vốn xưa nay người giỏi lắm cũng chỉ biết chữ nhép nhem. Rồi đây mọi người trong làng Heo May sẽ phục anh sát đất. Nghĩ tới ngày vinh quang ấy anh sướng rên người lên, quên đi những năm tháng gian khổ “ăn mắm hút dòi” ở trường đại học.

Trời vừa tảng sáng từ đầu làng cuối xóm, bà con ì ục kéo nhau đến nhà ông Bảy Việt. Vì hôm qua được ông đi đến từng nhà mời bà con ăn tiệc, mừng cho thằng con trai út đậu cử nhân. Gia đình làm thịt con heo ngót trăm ký, đặt 50 lít rượu gốc quyết thiết đãi bà con một đám tiệc linh đình. Đám thanh niên tiếp tay che rạp, mượn mười bộ bàn tròn, sơn nồi chén bát, giống y như là đám cưới. Khách tới, đồ ăn dọn ra, mọi người ngồi vào bàn, ăn uống no say. Ai ăn xong uống nước ra về. Cứ như thế hết tốp này đến tốp khác. Giữa nhà là cái bàn dài dành riêng cho mấy ông già. Ông Ba Lý trong bộ đồ bà ba đen óng mượt,

đầu búi tóc củ tó, người học hết lớp nhất trường ngã ngà say đứng lên:

- E hem!... Thưa bà con. Tui xin thay mặt chủ nhà tuyên bố lý do rằng hôm nay Bảy Việt mừng cho thằng con trai út Tèo... Ủa quên ... Nguyễn bá Học. Tèo là tên ở nhà... Nó vừa đậu cử nhân!...Xin cho một tràng pháo tay!...

Mọi người đồng vỗ tay. Ba Lý cao hứng cất giọng tiếp:

- Bà con cứ ăn uống thoải mái, gia chủ không nhận bất cứ quà cáp nào, coi như đây là tiệc ăn mừng!...Cử nhân mà!... bà con biết hông!...Ngày xưa làng nào có người đậu cử nhân, là cả làng phải ra tận ngoài cổng xếp hàng để nghênh tiếp. Làng phải tổ chức đình đám ăn mừng!... Đậu Cử nhân là ra làm quan liền. Còn ai không chịu làm quan thì dân làng cũng tuân phục tôn vinh. Ông Phan văn Trị, đậu cử nhân người ta gọi là “Cử Trị” đó. Ông ấy không chịu làm quan nhân dân cũng tôn vinh, nghĩa quân đi theo ùn ùn. Còn ông Thủ khoa Nguyễn Hữu Huân thống lĩnh nghĩa quân cả ba tỉnh Nam kỳ chống Pháp!... Thấy hông! Cử nhân là vậy đó! Ngon lắm chớ bộ giỡn sao!...
- Nói gì tới cử nhân. Tú tài thôi cũng ngon rồi! Tiếng của Tư Sự xen vào:

- Ông nội tôi kê, ông Trần Tế Xương mới đậu tú tài thôi, mà dân cả nước phải đều khâm phục, về thơ trào phúng của ông!...

- Thôi được rồi! Nghĩa là ngoài mấy ông Tiến sỹ, thì cử nhân, tú tài là những người tài giỏi hàng thứ hai, ba. Bà con ta phải trân trọng! Tui nói vậy phải hông bà con?

- Phải rồi!... Tiếng mọi người đồng thanh.

- Bây giờ xin mời nâng cốc!...Dzô! Ông Bảy vui vẻ ra mặt, đi từng bàn cụng ly với khách, miệng lúc nào cũng tươi như hoa. Bà Bảy đi lại lảng xãng xung quanh bàn của các bà, cũng cụng ly như ai. Nhưng nếu tinh ý, thì dễ nhận ra trên khuôn mặt bà có cái gì héo hắt.

Bá Học xách cặp da, hăm hờ bước vào phòng làm việc Ủy ban nhân dân xã Hoà Tiến. Ông phó chủ tịch xã phụ trách kinh tế đang cặm cụi viết cái gì đó trên bàn. Anh ta bước chậm chậm lại gần rồi chậm rãi, lễ phép:

- Cháu nghe nói Nhà nước có chế độ khuyến khích, cho những sinh viên nào tốt nghiệp đại học về vùng sâu công tác?

- Ai nói?... Nghe ở đâu?!...

- Dạ nghe đài... Vừa nói Bá Học vừa móc trong cặp da ra mấy tấm bằng.

- Cháu vừa tốt nghiệp đại học, định xin công tác ở xã...

Phó Chủ tịch xã khoát tay:

- Ở đây đủ người rồi! Mà cũng không cần đại học làm gì!... Mấy hôm trước có cái ông kỹ sư nông nghiệp nào đó, về đây chỉ bảo trộn ba cái thuốc trừ sâu tằm bậy tằm bạ. Sâu không chết mà còn sanh thêm tùm lum tùm la, dân chúng la ó om sòm!... tui đuổi đi rồi!... Đại học gì còn thua bà Tư Mập bán thuốc trừ sâu ngoài chợ. Học mới lớp hai thôi. nhưng chỉ cần nói lúa bị phá hại như thế nào, là bà ta đưa ngay loại thuốc, rồi chỉ dẫn vanh vách cách sử dụng, hiệu quả 100%. Đó thấy chưa có cần quái gì đại học kỹ sư, bác sỹ!... Ồ mà quên ... xã này cần bác sỹ heo bò ...

- Sao à!?...Bá Học trở mặt ngạc nhiên.

- À ! thì là bác sỹ trị bệnh cho heo, bò ... người ta gọi là bác sỹ thú y ấy mà!...

Bá Học ngán ngẩm thờ dài, nhét mấy tấm bằng vào cặp da từ giã bước ra.

Đứng trước cơ quan đồ sộ, có tấm biển đề “Viện nghiên cứu xã hội”, Bá Học lăm lăm “món ruột” của mình đây, rồi vội vã bước nhanh vào cổng. Theo chỉ tay của người bảo vệ, anh nhẹ tay gõ cửa. Không ai mở cửa, anh tự xoay tay vặn ổ khóa, rồi xô cánh cửa, rón rén đi vào. Cạnh góc tường là cái bàn làm việc đồ sộ. Trên bàn là đóng hồ sơ, giấy tờ cao chòng ngọng, ngổn ngang những thứ vật dụng văn phòng phẩm, một cách mất trật tự. Chẽm chẻ giữa bàn là người đàn ông trạc 50 tuổi, không cân xứng chút nào với cái bàn ông ngồi. Hai gò má bự xệ xuống, cái trán ngắn ngủn, đầu nhỏ xíu, lại tóc hớt cao, không cân xứng chút nào với khuôn mặt bình thường của một con người. Trước mặt ông, là tấm bằng to lớn, hầu như che khuất cái mặt của ông bằng mê-ca có khắc chữ: “Trưởng phòng tổ chức”. Bá Học bước tới cúi đầu, khe khẽ:

- Thưa bác! Cho cháu gửi đơn xin việc làm!... Ở đây có cần nhận người không ạ!...

- Cần!... Nhận, nhưng có đủ điều kiện hông?! Trưởng phòng nói mà không thèm nhìn người đối diện ra sao.

- Dạ! điều kiện gì à?!...

- Tốt nghiệp đại học loại giỏi, bằng C ví tính, bằng C Anh văn!...có hông?.

- Dạ thưa có ạ! Vừa nói Bá Học vừa lôi những thứ giấy tờ ấy ra từ trong cặp da. Nhẹ nhàng để lên bàn

- Dạ giấy tờ đầy đủ đây thưa bác!

Trưởng phòng tròn mắt, rung rinh đôi má bầu. Lướt mắt nhanh qua ba tấm bằng, ông nói: “Được rồi để đây, tôi nghiên cứu sau. Bây giờ chú có thể ra về!...”

Bá Học từ giả bước ra. Còn lại một mình Trưởng phòng. Ông ta cầm lật qua lật lại mấy tấm bằng. Ông kéo học tủ lấy ra một sấp bằng cấp, rồi lấy kính hiển vi soi lên từng tấm bằng. Ông làm như thế một hồi lâu, một cách tỷ mỉ, thận trọng. Trông ông ta có vẻ thất sắc, lắc đầu, chật lưỡi: “Cái này mới đúng là bằng thật. Hoa văn nó sắc sảo hơn, màu nó đậm hơn hẳn cái bằng giả của mình với mấy thằng cơ quan!...” Ông ta lấy tiếp cái bằng C ví tính, bằng C Anh văn lên so sánh, rồi chặc lưỡi... lăm lăm: “ Mẹ nó! kiểu này không khéo lộ hết !”...

Rảo nhanh trên đường định tìm cơ quan xin việc, chợt nghe có ai gọi tên mình, Bá Học quay mặt sang thì nhận ra Hùng, người bạn học cùng mấy năm trời ở trường đại học. Hùng thắng xe máy, chở Bá Học chạy thẳng đến cơ quan mình. Thì ra nơi đây chính là nơi Học đã xin việc không được trước đây. Bá Học kể lại chuyện xin việc trước đây. Hùng nghe qua tỏ thái độ bức bối, tự giới thiệu mình là cháu của Chú Ba Trưởng phòng tổ chức và hứa sẽ xin cho Bá Học làm ở cơ quan này.

Hùng lên thẳng phòng ông chú vào đề ngay:

- Chú ba! Cơ quan mình đang thiếu người. Chú nhận cái thằng hôm trước đến đây xin việc. Nó là bạn học của con...

- Ai bảo mày thiếu. Thiếu nhưng mà thừa. Vừa nói ông nhìn chăm chăm vào Hùng

- Nghĩa là sao ?!

- Thiếu là thiếu người làm việc. Còn thừa là thừa biên chế trong danh sách.

- Là sao!?

- Mày thắc mắc nhiều quá!... Này nhé thằng Tậu con anh Hai, thằng Quan con chú Sáu, thằng Bơm

cháu cậu Năm đang học đại học là cán bộ trong biên chế của cơ quan này!

- Sao lạ vậy?!

- Lạ làm sao!... Thì nó cũng như mày! Đưa vào biên chế rồi cứ đi học.

- Nhưng mà tụi nó không có bằng đại học sao thu được?!

- Thằng ngu này lộn xộn quá! Thì mua! Hồi đó mày có bằng đại học đâu. Cũng phải mua cho mày... Mấy thằng nó cũng vậy!

- Nhưng bây giờ con có bằng thật rồi!

- Bằng thật của mày cũng không thể sử dụng được!

- Tại sao?!...

- Vì cái bằng của mày đưa vô, một là khác năm tốt nghiệp lúc đưa mày vào biên chế. Hai là chính cái bằng ấy làm người ta nhận ra mấy bằng giả của cơ quan này. Tao thấy mấy cái bằng thật của thằng bạn mày hôm trước rồi. Giữ cái đó, lỡ có thanh tra bằng cấp, chết toi cả lũ! Chính mấy cái bằng thật nó giết cả đám mấy cái bằng giả ở đây!... Biết không con!... Ê mà bằng đại học làm gì mậy?! Mày định đem nó ra hù tao đó hả?! Hồi nào giờ trung cấp, hoặc không bằng cấp nào người ta cũng làm ăn ngon lành, chết thằng nào! Đẹp mấy cái vụ đại học đó đi! Cho mày đi học đã, bây giờ bày đặt xô đại học ra đây! Mày là cháu tao, chớ thằng nào ... toi mạng rồi!...

Hùng im lặng rút lui.

Công ty phân bón đầu trâu đang cần người, thông tin rao vặt mà tình cờ Bá Học nghe được. Không bỏ qua cơ hội, anh nhanh nhẹn mang đơn đi xin việc.

Không cần xem mặt mày hồ sơ ra sao ông Phó phòng phán ngay:

- Ngày mai anh có thể làm việc!..

Bá Học như rớt tim ra ngoài. Anh ta mừng quá muốn nhào lại ôm chầm lấy người cán bộ tốt bụng đang ngồi chễm chệ trên bàn giấy. Ông phó phòng hất hàm nói:

- Anh sẽ làm bộ phận vô bao đóng gói!... Được chứ!? ...

- Dạ miễn sao có việc làm là được. Bất kỳ việc gì!...

- Được!... vậy là tốt!...

Bá Học được vào làm tổ đóng bao bì. Mấy ngày đầu Bá Học cố gắng hết sức, năng suất vô bao bì cũng tăng lên. Đến ngày thứ mười anh ta không chịu nổi nữa rồi. Dây chuyền của anh chỉ có 4 người. Một người đã bỏ việc, 3 người còn lại trong tổ phải kiêm luôn công việc của anh ta. Tay chân

Bá Học giờ đây giờ không lên, nó muốn rụng rời ra. Trong khi đó Quản đốc chấp hai tay sau đít, cứ đi tới đi lui la hét:

- Làm việc đi chứ!... Nghỉ mệt hoài!... Làm ăn kiểu này sao được!... Bộ muốn nghỉ việc à?..

- Chú Hai ơi!...Cháu mệt quá!...Làm không nổi nữa rồi!... Xin cho cháu!... Bá Học van nài.

- Lên gặp phòng tổ chức nói chuyện! Ở đây tôi chỉ biết quản lý các cậu!... Rõ chưa!... Mệt cũng phải ráng!... Mai tính!...

Sáng hôm sau hai chân run run Bá Học uể oải lên phòng tổ chức.

- Cậu xin làm bảo vệ hả?! Ông phó phòng rít một hơi thuốc thật dài rồi nói tiếp:

- Nhưng bộ vó gà tre của cậu mà làm bảo vệ gì!

- Thừa chú! Bảo vệ là gác cửa giữ nhà, làm theo pháp luật cần gì lớn con?!...

- Cậu ngây thơ quá!... Cậu thấy không! Chó giữ nhà, người ta lựa những con chó bự, như chó bet-gê chẳng hạn. Khôn hay ngu không thành vấn đề, miễn sao to con lớn xác, thấy nó người ta ngán!... Cậu thân hình như thế này mà làm bảo vệ gì?!... Nếu cảm thấy mệt ... có thể nghỉ việc! Chúng tôi không bắt buộc!...

Bá Học như bị thổi miên, ngây người ra. Sau một hồi anh ta thở dài ...

Tìm đến Hùng, kể lại sự việc ở “Công ty đầu trâu”. Nghe qua Hùng cao giọng:

- Lỡ phóng lao phải theo lao! Mày về kêu ba má mày cố đất lấy tiền lo lót may ra xin được việc!... Chớ xin việc kiểu này... không ăn đâu!

Quá chí lý Bá Học từ giả bạn, đón xe về quê. Bước vào sân nhà, thấy trước sau vắng hoe, Bá Học ngạc nhiên hỏi thăm nhà bên cạnh, thì được biết: Ba anh đi làm thuê ở làng bên, còn má thì đi bán rau ngoài chợ. Anh tìm khúc cây cạy cửa vào nhà. Nhìn một lượt xung quanh, anh chậm rãi đi lại phía tủ thờ, nơi ba má thường cất giấu giấy tờ. Học tủ thờ đã khóa cứng, Bá Học đi vào nhà trong lấy ra cây dao phai cạy học tủ. Loay hoay một hồi anh đã cạy học tủ bung ra. Bên trong là một xấp giấy tờ. Anh bươi móc cố gắng tìm tờ giấy có bìa màu đỏ. Nhưng không một tờ bìa đỏ nào, mà chỉ có bản photo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Lật những tấm giấy cuối cùng, anh thấy có bốn tấm giấy giao kèo viết tay. Mỗi tấm giấy là một biên nhận cầm cố 5 công đất, mỗi tấm có thời gian cách nhau một năm. Đọc từng câu chữ trên tấm giấy, Học choáng váng toát mồ hôi. Thì ra hơn bốn năm nay tức từ ngày anh bắt đầu vào đại học. Ba má đã

cầm cổ hết 20 công ruộng, với số tiền cộng chung lại là 100 triệu đồng. Lật tiếp xấp giấy dày cộm bên cạnh lên xem, anh thấy đó là những tấm hóa đơn gửi tiền qua đường bưu điện, và người nhận chính là Bá Học. Những tấm hoá đơn xếp thẳng thớm, ngay ngắn, trình tự theo thời gian. Dù loại giá trị từ 50 ngàn đến một triệu đồng. Có tấm đã bị ngã màu vì thời gian, mực giấy cal kê bị nhòa, nhìn kỹ mới đọc được số. Đó là những tấm hóa đơn gửi cho anh vào những năm tháng đầu tiên vào đại học. Anh nhằm tính số tiền của những tấm hóa đơn gần 100 triệu, tương đương với số tiền ba má anh cầm cổ 20 công đất. Thì ra là vậy! Vuốt vội mồ hôi trên vầng trán, anh đặt lại ngay ngắn những tấm giấy tờ đó và để vào vị trí cũ. Nước mắt lăn dài hai bên má, rơi lộp độp xuống đất, hai chân Bá Học như muốn khụy xuống.

Viết vội lá thư để lại trên bàn, đứng ngay ngắn trước bàn thờ tổ tiên Bá Học hai tay chấp lại miệng khăn làm thăm cúi đầu lạy ba lạy, rồi lặng lẽ quảy gói ra đi. Ra tới ngã ba đường thì gặp ông Ba Lý đầu búi cũ tôi đang đi ngược chiều. Ba Lý gặp anh tươi cười hỏi: “ Ông Cử ơi! đã nhậm chức quan gì rồi, ở đâu?!” Bá Học cúi đầu chào, lặng thinh không nói, lầm lũi bước đi. Bước tới ngã ba đường, Bá Học bước chân quẹo sang trái, con đường nhỏ hẹp, gồ ghề. Ba Lý hăng người, ngạc nhiên chạy theo thốt lên: “Sao không đi trên đường cái quan! ... Ông Cử ơi! ... Lạc đường rồi!...” Bá Học như không nghe thấy, cứ lầm lũi bước đi. Phía sau tiếng Ông Ba lý réo gọi nhiều lần như vậy. Nhưng tiếng kêu của ông đã lạc lỏng đi vào khoảng không. Ông đứng chết trân nhìn theo, bóng ông cử xa dần, xa dần, rồi khuất dạng.

Viện Thiền Lâm là một ngôi chùa cổ kính, đồ sộ nằm im lìm sau rặng cây cổ thụ, vào giờ nghỉ trưa ở đây vắng tanh không một bóng dáng người. Bá Học ngồi dưới gốc cây, có tàn lộng bóng mát, lim dim ngủ, bỗng có tiếng chân người nhẹ nhẹ. Su ông Trụ trì Thiền lâm viện trong bộ đồ cà sa cốt cách thanh tú, đạo mạo bước đến đưa hai tay vái chào, rồi mời Bá Học vào trong. Chuyện trò qua lại một hồi su Trụ trì hết lòng tán phục, làm thăm: “Đúng đây là quý nhân mà Phật bà hồi hôm báo mộng”. Ngược mặt nhìn thẳng vào Bá Học:

- Nếu anh không chê chôn u tịch này, xin mời anh ở lại đây!

- Để làm gì?! Con có biết gì về kinh kệ của nhà phật!?... Bá Học trở mặt hỏi lại.

- Gần đây các quan chức đến chùa ngày càng đông. Họ cúng vái, đốt vàng mã, cúng thí cho chùa tiền bạc, tặng phẩm quý giá, để xin được ... giảm tội. Đây là một hiện tượng đáng lưu ý. Viện nghiên cứu xã hội có đặt hàng cho chùa, viết về hiện tượng đó. Nhưng các sư không muốn bàn chuyện thế thái nhân tình. Anh có thể làm được chuyện đó.

- Con sợ không đảm đương nổi!...

- Không khó đâu! Ta sẽ giúp anh!...Hợp một ngụm nước trà sư ông trầm giọng:

- Cái ác cứ triền miên bám riết theo con người, mặc dầu người ta được giáo dục, được pháp luật răn đe, mà họ cứ ác. Tạo hóa tạo ra con người hoàn hảo đến mức người này không hiểu được nỗi đau của người kia. Thánh nhân và các đồ đệ của thánh nhân cũng đã từng làm cho con người bớt ác, song con người vẫn cứ đê nhau để giành cái sướng, còn cái khổ thì quăng cho kẻ khác. Anh hãy viết đi!... Viết cả đời anh!...

Bá Học như bị đánh trúng “tim đen” mừng thầm: “Đúng là sở trường của mình” rồi xin nhận làm việc đó.

Theo tập tục nhà chùa, Bá Học cạo đầu, mặc áo cà sa và lấy pháp danh họ Thích. Sư trụ trì bố trí cho anh một phòng rộng rãi ở hậu liêu, đầy đủ tiện nghi, có hai chú tiểu phục dịch. Anh miệt mài viết dưới sự cố vấn, hỗ trợ của Sư ông. Ba tháng sau bộ sách 5 quyển được hoàn thành có tựa đề “Giặc ác - thứ không thể diệt” do tác giả Thích Bá Học biên soạn ra đời.

Viện nghiên cứu xã hội đăng ký mua đứt bản quyền các quyển sách và độc quyền in ấn phát hành. Độc giả mà phần đông là cán bộ công chức Nhà nước hết sức ái mộ thì nhau tìm các quyển sách đó đọc. Nhiều Nhà xuất bản ăn theo, phiên dịch ra nhiều thứ tiếng, in tái bản nhiều lần, nhưng thị trường vẫn không thấy bán (?!).

Trong số những người tìm đọc các quyển sách đó có ông Trưởng phòng Viện nghiên cứu xã hội. Dích thân tới Viện Thiền lâm, ông ta cố nài nỉ mua cho bằng được các quyển sách vừa nổi tiếng rầm rộ, nhưng rất tiếc ở đây chỉ còn lại bản thảo. Nhìn chằm chằm vào Thích Bá Học trong bộ đồ cà sa, ngồi uy nghi trên ghé đá, hai chú tiểu đứng hai bên cầm quạt lông công, ông nhú mày, cố nhớ ra, hình như đã gặp người này ở đâu, nhưng ông không tài nào nhớ nổi ./.

Đoàn Hữu Hậu

HÀNH TRÌNH TÔI TRỞ THÀNH "PHẢN ĐỘNG"

Theo FB Lê Thu Hà

Tôi, một công dân đầu 8x (*), thế hệ mà người ta thường khôi hài, mỉa mai gọi đó là sản phẩm lỗi của xã hội, của nền giáo dục dưới một thứ chủ nghĩa hoang tưởng, phi thực tế. Tôi, như bao nhiêu bạn bè cùng trang lứa, hồn nhiên lớn, hồn nhiên sống, hồn nhiên yêu đời, yêu quê hương với những lý tưởng sục sôi dưới mái trường XHCN.

Tôi, con nhà nòi cộng sản, ông bà nội ngoại, cô dì chú bác, và cả ba tôi đều cống hiến hết mình cho sự nghiệp đánh giặc cứu nước vĩ đại. Ba tôi từng là Trợ lý Cục chính trị Quân khu 4, từng tập kích vào chiến trường B, tham gia chỉ huy những trận đấu ở Quảng Trị, và gặp mẹ tôi. Năm 1982, khi mẹ hạ sinh 2 anh em sinh đôi là tôi và anh trai, ba quyết định xuất ngũ với chế độ về hưu mất sức lao động.

Tôi lớn lên với một niềm tin mãnh liệt và một niềm tự hào lớn lao về quê hương, xứ sở, về những chiến tích lẫy lừng của cha ông. Điều kỳ lạ là, từ khi tôi biết nhận thức cho đến ngày ba tôi mất, ông chưa hề một lần kể cho chúng tôi nghe về những chiến công hay những khó khăn gian khổ trong chiến tranh mà ông đã trải qua, cũng chưa một lần định hướng cho anh em tôi gia nhập vào đội ngũ của Đảng. Ông là người khá kín tiếng, mực thước, tinh anh, với vốn kiến thức uyên bác, có tầm nhìn rộng và những nhận định sắc bén về mọi vấn đề trong cuộc sống. Hàng xóm và người dân trong khu phố đều kính trọng ông. Những năm tháng còn học phổ thông, tôi để ý thấy ba hay theo dõi thời sự, và đặc biệt là ban đêm, ba tôi hay mở đài BBC, VOA và RFA để nghe, những đài mà với hiểu biết của tôi là phản động. Tôi thường thấy ba ngồi lặng lẽ ưu tư, trầm mặc. Nhưng hồi đó, với tuổi ăn tuổi lớn, tôi quên bằng những ưu tư đó của ba và cứ thế hồn nhiên va vào cuộc sống.

Và rồi, có một sự kiện đã làm thay đổi hoàn toàn nhận thức của tôi về những điều cố hữu mà tôi từng tin, từng cho là đúng. Đó là năm tôi học đại học năm thứ 2, một lần đi học tiết chính trị thay cô bạn (đạo đó sinh viên thường hay học thế cho nhau) ở một trường đại học khác, thầy dạy môn chính trị hôm đó có quá chén với bạn, trong hơi men, thầy đã khóc. Thầy bảo với chúng tôi rằng thầy vô cùng đau đớn khi phải đứng trên bục giảng, ngày ngày say sưa rao giảng về những mớ lý thuyết rất cao cả, nhân văn nhưng thực tế thì hoàn toàn ngược lại, với vô vàn những khuất tất mà nhà nước này cố tình che đậy, giấu giếm, nhưng vì miếng cơm manh áo, vì cuộc sống, thầy đành chấp nhận cắn răng chịu đựng, và làm điều ngược lại với

lương tâm của mình, khiến thầy vô cùng đau khổ và day dứt. Tôi bàng hoàng, sững sốt.

Tôi không muốn tin vào những điều tai mình đang nghe. Nhưng cũng từ đó, tôi bắt đầu âm thầm tìm hiểu. Sự tò mò, hiếu kỳ và bản năng luôn tìm kiếm thông tin từ đó bắt đầu đưa tôi bước sang một bước ngoặt khác. Những năm tháng đó, Internet cũng đã có mặt ở VN nhưng vẫn còn nhiều hạn chế, và tôi cũng chưa được tiếp cận với nhiều luồng thông tin như hiện nay. Tôi bắt đầu nghĩ đến việc ba vẫn đêm đêm nghe những đài mà tôi tin là phản động, và tôi cũng đã nghĩ ba nghe chỉ để cảnh giác, đối phó với những thứ gọi là diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ của những thế lực thù địch ấy. Ban đầu, tôi hoang mang, vì những thông tin ấy hoàn toàn trái ngược với những gì tôi luôn có niềm tin mãnh liệt.

Tôi như bơi giữa dòng nước lớn, ngộp thở, bất định. Rồi tôi dần dần tiếp cận, dần dần phân tích bằng những lập luận khoa học, logic, và đối chiếu với thực trạng của đất nước, của bộ máy công quyền, tôi mới bắt đầu hiểu, những thứ mà mình vẫn có niềm tin cố hữu kia, những điều mà mình luôn đinh ninh là đúng, nó hoàn toàn ngược lại. Tôi chua xót. Và tôi nghĩ, có lẽ sự trầm mặc, ưu tư của ba cũng bắt nguồn từ những phân tích nhận định như trên, mà cho đến cuối đời, ông chưa hề hé răng nói một lần, và cũng có lẽ, ông đã mang theo xuống mồ những bí mật nào đó mà tôi không hề biết được.

Sau này, tôi gặp gỡ và kết thân với nhiều người bạn, họ cũng là con em cán bộ cộng sản như tôi, và họ kể cho tôi nghe về những khuất tất trong cuộc chiến, những cuộc thanh trừng chính trị, những toan tính không hề mang dáng dấp của một cuộc chiến lẫy lừng vĩ đại mà thế hệ tôi vẫn từng được học.

Điều tôi đau đớn nhất, đó không phải là những gì mình trải nghiệm, mà đó là sự bi hài, oái oăm mà lịch sử đã để lại cho dân tộc này những niềm tin lệch lạc, mù quáng. Giá họ biết được rằng mình sống trong một giai đoạn lịch sử mà mọi sai trái khó lòng được sửa chữa nhưng vì quyền lực tối đa của nhà nước đặt lên trên mọi quyền lợi của nhân dân nó lớn quá, khó có thể một sớm một chiều thay đổi mà cố cắn răng âm thầm chịu đựng thì tôi đã phần nào bớt đau đớn.

Đằng này, sự bi ai và đáng sợ của nó lại nằm ở chỗ, đa số mọi tầng lớp nhân dân đều tin tưởng đến

cuồng đại cái thể chế sai lầm và lừa phỉnh lòng dân này, đó mới chính là nỗi đau đớn tột cùng.

Bạn có thể xếp tôi vào thành phần thiểu số những cá nhân hậm hực, bất mãn với chế độ, và bạn có thể dè bieu khi bảo rằng tôi đang lầm đường lạc lối, nhưng bạn hãy chờ đi nhé, cho dù hiện nay, công cuộc đấu tranh này còn đối mặt với nhiều gian nan, trở ngại nhưng một ngày nào đó, tôi sẽ chứng minh cho bạn thấy con đường tôi đang đi

DTST: Tuy được trường dưỡng hoàn toàn trong môi trường thuần túy xã hội chủ nghĩa, nhờ một tác động bất ngờ, một cô gái trên 30 tuổi đã thức tỉnh, tìm hiểu, suy nghĩ và nhận ra mặt thật của chế độ, bày tỏ những ưu tư chân thật của mình, so với đám học sinh, sinh viên cộng sản nằm vùng ở miền Nam trước 30-4-1975 như Huỳnh Tấn Mẫm, Nguyễn Đăng Trường, Lê Văn Nuôi, ... những người đã chứng kiến những ưu khuyết của hai chế độ, vậy mà chúng im hơi lặng tiếng trước những đòi hỏi nhân quyền dân chủ, trước đây họ hùng hổ, gan lì bao nhiêu thì bây giờ lại nhũn như con chi chi, có kẻ gần như bị thất sủng, cam nhận lãnh những chức vụ hàm hữu danh vô thực, vậy mà vẫn bám lấy để hưởng chút hương vị thái thừa (không dám từ bỏ đảng tịch), cam phận hèn, không dám công khai biểu lộ chân thật lòng mình, thời gian gần đây thấy Huỳnh Tấn Mẫm tái xuất hiện trong một vài cuộc xuống đường "quốc doanh" (được phép hay do nhà nước tổ chức) và vừa tung ra cái gọi là "thư tâm tình gửi các bạn thanh niên, sinh viên, học sinh" trong đó có đoạn: "tôi không tán thành nhiều điều, trong đó có hai điều căn bản và cấp bách mà Chính phủ của Đảng Cộng sản Việt Nam đang thực hiện:

1- Đặt Hiến pháp cũng như luật pháp của một Quốc gia dưới cương lĩnh và các chỉ thị của Đảng Cộng sản. ...

2- Đường lối đối ngoại hiện nay, là thuộc về Đảng Cộng sản, cụ thể là Bộ Chính trị, chứ không phải do một Chính phủ của nhân dân."

Than ôi! Đến hơn 70 tuổi (Mẫm sinh năm 1943) mới hơi mở mắt, trong khi bàng dân thiên hạ đã nhận thấy từ lâu (đòi hủy bỏ điều 4 HP), trình độ bác Mẫm quả là thua xa cháu Lê Thu Hà (sinh năm 1982).

Tiếp theo trang 10

LÒ LỬA TRUNG ĐÔNG

Không giải quyết rốt ráo từ căn nguyên thì chỉ như dùng thuốc trấn thống để điều trị một chứng bệnh nội tạng, chỉ hô hào hay bảo trợ ngừng bắn suông là đạo đức giả, chẳng lẽ bắn giết nhau đã đời để lại trở về nguyên trạng, dưỡng sức vài năm, chờ dịp lấy dân làm bia đỡ đạn?

Tương tự giải quyết nạn khủng bố, những tương triệt tiêu được trùm bin Laden (5-2011) là tình hình an ninh sẽ tái lập dần, thực tế cho thấy chẳng những ngược lại mà còn lan rộng ra nhiều nước khác, địa bàn hoạt động đang bành trướng ở Phi châu (Somalie, Mali, Nigeria, ...), Tây phương gần như bất lực, duy chỉ có Pháp đang can thiệp ở Mali, kết quả ban đầu khá khích lệ, nhưng kéo dài e khó tránh sa lầy.

Điểm đặc biệt là cuộc chiến ở Syrie và Irak hiện nay đã thu hút một số thanh niên ở các nước Tây phương kể cả Mỹ, Úc (khoảng 3 ngàn theo báo Times 14-7-2014), họ sang đó làm chí nguyện quân djihad (thánh chiến), như Pháp 700 thanh niên, Anh 400, Đức 270, Bỉ 250, Hòa lan 120, ... (theo nguồn <http://soufangroup.com/wp-content/uploads/2014/06/TSG-Foreign-Fighters-in-Syria.pdf>), họ được huấn luyện chiến đấu trong phe nổi dậy, cũng có người sẵn sàng lãnh nhiệm vụ cảm tử như Mohammah Abusalha (người Mỹ 22

tuổi), Abdul Waheed Majeed (người Anh 41 tuổi), mỗi lo tâm huyết của các nước Tây phương bây giờ là việc âm thầm quay về nơi xuất phát của một số thanh niên này, vốn gốc là dân bản địa nên việc kiểm soát cũng không phải là dễ dàng, điển hình như ở Pháp, Mohamed Merah bắn chết 3 học sinh và một nhà giáo trước một trường Do thái ở Toulouse hôm 19-3-2012, Medhi Nemmouche bắn chết 4 người tại viện bảo tàng Do thái ở Bruxelles Bỉ hôm 24-5-2014.

Cước chú

(*) Thế hệ 8x gồm những người sinh trong khoảng thập niên 80

tuổi), Abdul Waheed Majeed (người Anh 41 tuổi), mỗi lo tâm huyết của các nước Tây phương bây giờ là việc âm thầm quay về nơi xuất phát của một số thanh niên này, vốn gốc là dân bản địa nên việc kiểm soát cũng không phải là dễ dàng, điển hình như ở Pháp, Mohamed Merah bắn chết 3 học sinh và một nhà giáo trước một trường Do thái ở Toulouse hôm 19-3-2012, Medhi Nemmouche bắn chết 4 người tại viện bảo tàng Do thái ở Bruxelles Bỉ hôm 24-5-2014.

Cuộc chiến bất cân xứng giữa Do thái -Palestine gây nhiều thương vong thường dân càng dậy lên nổi căm phẫn trong lòng tín đồ Hồi giáo ở các nước Tây phương, điều này càng tạo thuận lợi cho hoạt động khủng bố, thật đáng ngẫm nghĩ câu châm ngôn: "Lấy oán báo oán, oán nọ chập chồng, lấy ân báo oán, oán nọ tiêu tan.", hay lời Trang Tử: "U ngã thiện giả, ngã diệc thiện chi, u ngã ác giả, ngã diệc thiện chi; ngã ký vô ác, nhân năng u ngã hữu ác tai." (Ai đối xử tốt với mình thì mình đối xử tốt lại, ai đối xử xấu với mình, mình cũng đối xử tốt lại, mình không đối xử xấu với ai chả lẽ họ lại đối xử xấu với mình?).

LÊ HUỲNH

NÓI VỚI CHÁU RỄ

Mày rót bác cốc nước,
Rồi bác nói điều này.
Năm ngoái bác phản đối,
Không cho cháu lấy mày.

Vì sao ư? Đơn giản
Vì mày là công an.
Mày, giờ bác vẫn thấy
Mày ngoan, hoặc còn ngoan.

Công bằng ra mà nói,
Công an cũng chẳng sao.
Hơn thế, còn cần thiết,
Nhưng chẳng hiểu thế nào

Giờ lắm đũa tẹ quá,
Đạp vào mặt người ta,
Còn giữ các trò bản,
Đánh đập cả đàn bà.

Già sử, mai “dự án”
Nó cướp đất nhà mày,
Mày có để lặt lại
Vụ Vân Giang gần đây?

Vợ mày đang có chửa.
Bác mừng cho chúng mày.
Nếu có đũa đạp nó,
Mày sẽ nghĩ sao đây?

Lại nữa, bác bị bắt,
Mày cứ nói thật lòng,
Người ta bảo mày bản,
Mày có bản bác không?

Mà bác thì mày biết,
Như mấy lão nông dân,
Làm sao mà “thù địch”,
Mà “phản động”, vân vân.

Nói thật cho mày biết,
Bác yêu đất nước này,
Người Văn Giang cũng vậy,
Hơn gấp vạn chúng mày.

Vứt mẹ cái khẩu hiệu
Còn đảng là còn mình.
Thế mai kia đảng chết,
Không lẽ mày quyên sinh?

Bác là người ngoài đảng.
Mày vào đảng, không sao,
Miễn là mày thực sự
Vì quốc dân, đồng bào.

Mày thừa biết chúng nó,
Cái bọn “vì nhân dân”
Đang ăn cướp trắng trợn,
Pháp luật chúng đêch cần.

Sống ở đời, cháu ạ,
Có nghề mới có ăn.
Làm công an cũng được,
Nhưng phải nhớ vì dân.

Mà dân là bố mẹ,
Là bác, là vợ mày.
Chứ mày nghe bọn xấu
Làm ngược lại là gay,

Là có tội, cháu ạ.
Chưa nói chuyện ở đời
Có cái luật nhân quả,
Tức là luật của trời.

THÁI BÁ TÂN

(sinh năm 1949 tại Nghệ An, ngoài làm thơ, còn là dịch giả, nhà văn, nhà báo và nhà giáo, hiện sống ở Hà Nội, có thể đọc thêm trên website <http://thaibatn.com/index.php>)

DÂN TỘC SANH TỒN

Địa chỉ: DTST C/o M. LÊ - 36 rue Charles Gide - 93700 Drancy (France)

Điện thư: dvqdd@free.fr

Trong số này

Tựa	Tác giả	Trang
Họa bắc phương	DTST	2
Phản kháng xã hội bắt đầu lan rộng	Phạm Chí Dũng	3
Lò lửa Trung Đông	Lê Huỳnh	6
Về hội nghị Thành Đô	Trần Quang Nghị	7
Học làm quan	Phạm Lưu Vũ	11
Câu Cừ	Đoàn Hữu Hậu	13
Hành trình tôi trở thành "phản động"	Lê Thu Hà	17
Nói với cháu rể	Thái Bá Tân	19

Lời Ban chủ biên

Thưa quý độc giả,

Đại Việt Quốc Dân Đảng hân hạnh trao đến quý vị số báo DÂN TỘC SANH TỒN này.

Tuy đây là Tiếng nói của một tổ chức, chúng tôi cũng xem đây là Diễn đàn tranh đấu của người quốc gia yêu chuộng tự do dân chủ, công bằng xã hội, chống mọi hình thức độc tài đảng trị; do đó mọi bài vở, ý kiến phù hợp với các tiêu điểm vừa nêu đều được trang trọng đón nhận.

Tuy nhiên, nội dung các bài vở khác với quan điểm của chúng tôi cũng sẽ được đăng trong mục Diễn đàn công luận cũng như các bài phản biện nếu có (đăng đúng theo bút hiệu), trong trường hợp này, xin quý vị nêu rõ danh tánh thật cùng địa chỉ (nhà và điện thư) để tiện liên lạc.

Thư từ, bài vở xin gửi qua điện thư (dưới mọi dạng chữ Việt thông dụng) theo địa chỉ trên đây.

Kính cáo

Thi cử bên Tàu

Đây là cách chống gian lận trong phòng thi

期末考试来临了，靠场上，老师发现有的女生利用自己的身体作弊……



ck9822.126.com



无奈之下，老师出此下策……



Cuối tuần mua sách

- Bà chủ ơi, cho hỏi cuốn "Gia đình hạnh phúc" nằm ở dãy nào?
- À, cuốn đó thuộc thể loại khoa học giả tưởng, dãy số 1.
- Thế cuốn "Đạo vợ chồng" thì sao?
- Dãy số 2 loại võ thuật đấm đá cạnh ngăn nhu đạo + hiệp khí đạo .
- Còn cuốn "Cách tiết kiệm để mua nhà?"
- Loại tổng hợp chứng vọng tưởng, trong thể loại sách tâm thân, dãy số 8
- Thế còn cuốn "Làm thế nào để thăng quan tiến chức"?
- Đó là loại sách tội phạm nằm ở dãy thứ 3
- Cuốn "Người vợ đảm đang"?
- Dãy số 5, truyện thần thoại.
- Vậy cuốn sách nổi tiếng "Đàn ông là trụ cột gia đình"?
- Xin lỗi ông, ở đây chúng tôi không bán truyện cổ tích!!